

Nguyễn Tuân

I) Tác giả:

a/ Trước CMT8: có thể nói là cô đúc trong một chữ "Ngông":
Ngông là thái độ khinh đời làm khác đời dựa trên cái tài hoa sự uyên bác và nhân cách hơn đời của mình

- NT là 1 người tài hoa uyên bác: Sự tài hoa uyên bác của ông thể hiện ở các điểm sau

+ Tiếp cận mọi sự vật ở mặt văn hóa thẩm mỹ để khám phá và... khen chê.

+ Vận dụng trí thức của nhiều ngành văn hóa nghệ thuật để quan sát hiện thực sáng tạo hình tượng.

+ Nhìn người ở phương diện tài hoa nghệ sĩ tạo nên những nhân vật tài hoa để...đem đối lập với những con người bình thường phàm tục.

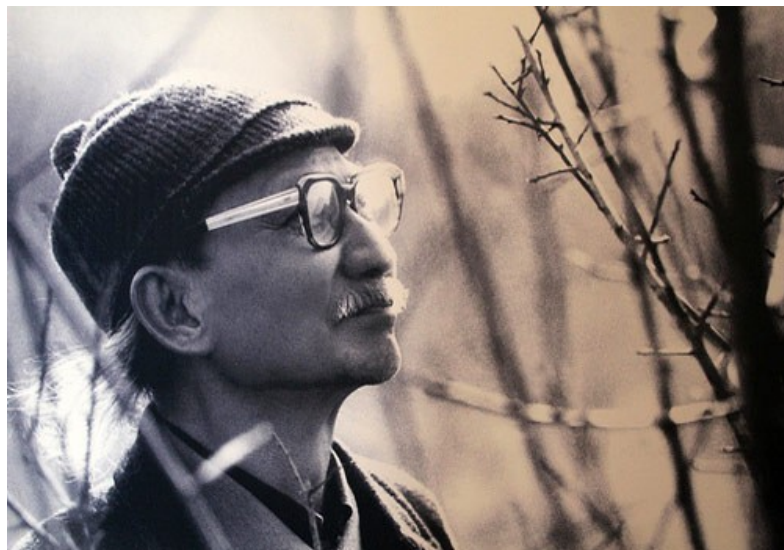
+ Tô đậm cái phi thường gây cảm giác mãnh liệt dữ dội.

- NT là 1 con người có nhân cách đạo đức hơn đời: chỗ dựa ở thái độ "ngông" của ông không chỉ ở sự tài hoa uyên bác mà còn ở đạo đức hơn đời của ông. Cái gốc của nhân cách đạo đức của NT là lòng yêu nước tinh thần dân tộc niềm tha thiết với cái đẹp của văn nghệ của phong tục tập quán của thiên nhiên và những thú chơi tao nhã.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+



b/ Phong cách nghệ thuật của NT sau CMT8: có những chuyển biến quan trọng. Thái độ nông nhênh khinh bạc không còn nữa Giọng văn chủ yếu là tin yêu đôn hậu

- Nếu trước CMT8 NT luôn bị quan đối với hiện tại và tương lai. Ông chỉ tin vào cái đẹp của quá khứ. Người tài hoa cái đẹp luôn lạc lõng. cô độc giữa cuộc đời phàm tục thì sau CMT8 ông vẫn ngợi ca những con người tài hoa ấy vẫn hướng đến những cái gì phi thường mãnh liệt vẫn vận dụng tri thức của nhiều ngành văn hóa nghệ thuật để quan sát và mô tả vẫn tô đậm phong cách và cá tính độc đáo của mình. Điều khác là tinh thần dân tộc và lòng yêu nước được phát huy mạnh mẽ trong tác phẩm của ông. Cái đẹp của người tài hoa có thể tìm thấy trong nhân dân trên mọi lĩnh vực

- Tuy nhiên trên những trang văn phong cách riêng của ông vẫn rất rõ nét: Thiên nhiên vẫn còn là những công trình thiên tạo tuyệt vời anh bộ đội ông lái đò thậm chí chị hàng xóm người bán phở... cũng là những con người tài hoa nghệ sĩ trong nghề nghiệp của mình

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

c/Thể loại tùy bút và sáng tác phù hợp với phong cách của NT: vì nó mang tính chủ quan và rất tự do phóng túng. Nhân vật chủ yếu là cái tôi của NT. Mạch văn biết hóa rất linh hoạt nhưng đôi khi ... khó hiểu

- Văn xuôi giàu hình ảnh nhạc điệu từ vựng phong phú và rất sáng tạo trong cách dùng từ đặt câu

Với NT văn chương phải là văn chương nghệ thuật phải là nghệ thuật mà đã là nghệ thuật thì phải ... độc đáo. Tài phải đi đôi với tâm ấy là thiện lương là lòng yêu nước là nhân cách trong sạch.

Văn của ông đôi lúc khó theo dõi nhiều đoạn tham kiến thức nên trở nên thành ... nặng nề.

II) Tác phẩm:

1) Chữ người tử tù:

a. Đôi nét về tập truyện Vang bóng một thời :

- Truyện ngắn Chữ người tử tù lúc đầu có tên là Dòng chữ cuối cùng, in năm 1938 trên tạp chí Tao đàn, sau đó được tuyển in trong tập truyện Vang bóng một thời và đổi tên thành Chữ người tử tù. Vang bóng một thời khi Nguyễn Tuân in lần đầu (1940) gồm 11 truyện ngắn, là tác phẩm kết tinh tài năng của Nguyễn Tuân trước Cách mạng, được nhà phê bình Vũ Ngọc Phan nhận xét là *“một văn phẩm đạt gần tới sự toàn thiện, toàn mỹ”*.

- Nhân vật chính trong Vang bóng một thời phần lớn là những nho sĩ cuối mùa những con người tài hoa, bất đắc chí. Gặp lúc Hán học suy vi, sống giữa buổi “Tây Tàu nhố nhăng”, những con người này, mặc dù buông xuôi bất lực nhưng vẫn mâu thuẫn sâu sắc với xã hội đương thời. Họ không chịu a dua theo thời, chạy theo danh lợi mà vẫn cố giữ “thiện lương” và sự trong sạch của tâm hồn”. Họ dường như cố ý lấy “cái tôi, tài hoa, ông nghênh của mình để đối lập với xã hội phàm tục; phô diễn lối sống đẹp, thanh cao của mình như một thái độ phản ứng trật tự xã hội đương thời. Trong số những con người tài hoa ấy, nổi bật lên hình tượng ông Huân Cao trong Chữ người tử tù, một con người tài hoa, không chỉ có tài mà còn có cái tâm trong sáng; mặc dù chí lớn không thành những tư thế vẫn hiên ngang, bất khuất.

b. Bố cục : ba đoạn:

+ Đoạn 1: từ đầu đến: “*xem sao rồi sẽ liệu*”: nhân cách, tài hoa của Huân Cao trong suy nghĩ, lời nói của viên quản ngục và thơ lại.

+ Đoạn 2: tiếp đó đến: “*thì ân hận suốt đời mãi*”: tính cách của hai nhân vật Huân Cao và viên quản ngục. Đặc biệt là Huân Cao với dũng khí thiên lương được soi trong cặp mắt, suy nghĩ của viên quản ngục.

+ Đoạn 3: còn lại: cảnh cho chữ.

c. Chủ đề

Truyện miêu tả tài năng và dũng khí, thiên lương cao cả kết tinh thành vẻ đẹp của Huân Cao đồng thời làm rõ cái đẹp và cái thiện đã cảm hóa được cái xấu, cái ác và khẳng định tài và tâm, cái đẹp và cái thiện không thể tách rời.

d. Ý nghĩa nhan đề

"Chữ người tử tù" ban đầu có tên là "Dòng chữ cuối cùng", sau khi in lại trong tập "Vang bóng một thời" được đổi tên lại. Điều đó cho thấy sự cân nhắc cùng với dụng ý nghệ thuật của nhà văn :

+ "Dòng chữ cuối cùng" chỉ gắn với con chữ mà Huân Cao cho quản ngục trước khi lĩnh án tử hình à Chỉ nhấn mạnh vào chữ và thời gian cho chữ, gọi lên màu sắc bi quan, cái chết và sự chấm dứt

+ "Chữ người tử tù" là nhan đề nói được nhiều hơn thế. Chữ người tử tù là chữ của Huân Cao, thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa nông dân chống lại triều đình, bị bắt và bị kết án tử hình. Đây cũng chính là nhân vật trung tâm của truyện

+ Giá trị, ý nghĩa của chữ: Hội tụ và làm tỏa sáng hình tượng chính (tài năng kiệt xuất trong nghệ thuật thư pháp; mang hoài bão tung hoành, khí phách anh hùng; có cái tâm trong sáng, tấm lòng tha thiết giữ gìn thiên lương lành vững cho con người). Bộc lộ lí tưởng của nhà văn cũng như toàn bộ nội dung chủ đề của tác phẩm: cái đẹp phải là sự chung đúc, hội tụ của tài hoa, khí phách, thiên lương, cái đẹp ấy sẽ đc sinh ra, tồn tại và bất tử ngay tại nơi cái xấu tồn tại. Toàn bộ câu chuyện xoay quanh việc xin chữ, cho chữ -à Chi phối cốt truyện, diễn biến, tình huống truyện.

2) Người lái đò sông Đà:

Tuỳ bút “Người lái đò sông Đà” được in trong tập tuỳ bút “Sông Đà” (1960), gồm 15 bài tuỳ bút và một bài thơ ở dạng phác thảo. Tác phẩm được viết trong thời kì xây dựng CNXH ở miền Bắc. Đó là kết quả của chuyến đi thực tế của nhà văn đến Tây Bắc trong kháng chiến chống Pháp,

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

đặc biệt là chuyến đi thực tế năm 1958. Nguyễn Tuân đến với nhiều vùng đất khác nhau, sống với bộ đội, công nhân và đồng bào các dân tộc. Thực tiễn xây dựng cuộc sống mới ở vùng cao đã đem đến cho nhà văn nguồn cảm hứng sáng tạo.

Ngoài phong cảnh Tây Bắc uy nghiêm, hùng vĩ và tuyệt vời thơ mộng, Nguyễn Tuân còn phát hiện những điểm quý báu trong tâm hồn con người mà ông gọi là “thứ vàng mười đã được thử lửa, là chất vàng mười của tâm hồn Tây Bắc.”

Qua “Người lái đò sông Đà”, Nguyễn Tuân với lòng tự hào của mình đã khắc họa những nét thơ mộng, hùng vĩ nhưng khắc nghiệt của thiên nhiên đất nước qua hình ảnh con sông Đà hung bạo và trữ tình. Đồng thời, nhà văn cũng phát hiện và ca ngợi chất nghệ sĩ, sự tài ba trí dũng của con người lao động mới: chất vàng mười của đất nước trong xây dựng CNXH qua hình ảnh người lái đò sông Đà. Từ đó nhà văn ca ngợi sông Đà, núi rừng Tây Bắc vừa hùng vĩ vừa thơ mộng, đồng bào Tây Bắc cần cù, dũng cảm, rất tài tử, tài hoa.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

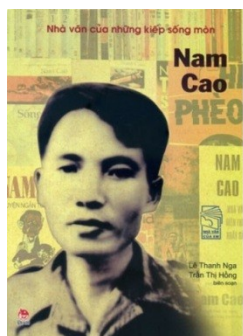
Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Nam Cao

I) Tác giả:

Nam Cao (1915 – 1951) là một nhà văn hiện thực lớn có tư tưởng nhân đạo sâu sắc, mới mẻ, có phong cách nghệ thuật độc đáo.

1. Nam Cao thường viết về những cái nhỏ nhặt, xoàng xĩnh, tầm thường trong đời sống hằng ngày, từ đó đặt ra những vấn đề có ý nghĩa xã hội to lớn, những triết lý sâu sắc về con người, cuộc sống và nghệ thuật. Truyện của Nam Cao, tuy giàu triết lý, nhưng triết lý mà không khô khan, vì nó xuất phát từ cuộc sống thực và từ tâm tư đau đớn dần vạt của tác giả.



PHONG CÁCH NGHỆ THUẬT

2. Nam Cao có tài đặc biệt trong việc phân tích và diễn tả tâm lý nhân vật. Ông có hứng thú khám phá “con người trong con người”. Ngòi bút của ông có thể thâm nhập vào những quá trình tâm lý phức tạp, những ngõ ngách sâu kín nhất của tâm hồn con người; từ đó, dựng lên được những nhân vật – tư tưởng vừa có tầm khái quát lớn vừa có cá tính độc đáo. Theo dòng cảm nghĩ của nhân vật, mạch tự sự của tác phẩm Nam Cao thường đảo lộn trật tự tự nhiên của thời gian, không gian tạo nên lối kết cấu vừa linh hoạt vừa hết sức chặt chẽ.

3. Cũng vì am hiểu sâu sắc tâm lý nhân vật mà Nam Cao đã tạo được nhiều đoạn đối thoại và độc thoại nội tâm rất chân thực, sinh động.

4. Truyện của Nam Cao luôn luôn thay đổi giọng điệu, có khi là giọng tỉnh táo và sắc lạnh; có khi là giọng trữ tình đậm thấm, sôi nổi nặng trĩu yêu thương. Hai giọng văn đối lập nhau cứ chuyển hóa qua lại, tạo nên những trang viết thú vị, hấp dẫn.

Kết luận:

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Nam Cao cũng đã có những đóng góp rất lớn trong việc làm hiện đại hóa văn xuôi Việt Nam với một ngôn ngữ phong phú, sinh động, uyển chuyển tinh tế rất gần gũi với lời ăn, tiếng nói của quần chúng, ông xứng đáng là một trong những nhà văn hiện thực lớn nhất của văn học Việt Nam thế kỷ XX.

II) Tác phẩm “Chí Phèo”:

- Dựa vào những cảnh thật, người thật mà Nam Cao được chứng kiến và nghe kể về làng quê mình, bức xúc trước hiện thực tàn khốc đó ông đã viết thành truyện năm 1941.
- Nhan đề : Khi mới ra đời tác phẩm có tên là Cái lò gạch cũ, sau đó Lê Văn Trương đã đổi thành Đôi lứa xứng đôi. Khi in vào tập Luống Cày, Nam Cao đã đổi tên thành Chí Phèo.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Tổ Hữu

I) Tác giả:

a. Thơ Tổ Hữu biểu hiện lẽ sống lớn, tình cảm lớn, niềm vui lớn

- Thơ Tổ Hữu thường khai thác cảm hứng từ đời sống chính trị của đất nước, đời sống cách mạng.
- Thơ Tổ Hữu nổi bật là các vấn đề lí tưởng, lẽ sống cách mạng.
- Thơ Tổ Hữu khắc sâu tình đồng chí, nghĩa đồng bào, lòng yêu dân yêu nước, ân tình cách mạng.



b. Thơ Tố Hữu còn mang tính sử thi

Thơ Tố Hữu thường đề cập đến những vấn đề có ý nghĩa lịch sử và có tính chất toàn dân.

- Từ cái tôi – chiến sĩ đến cái tôi – công dân; tiến tới cái tôi nhân dân tộc, cách mạng (nhiều bài thơ trong tập Việt Bắc, Gió lộng, Ra trận, Máu và hoa).
- Nhân vật trữ tình trong thơ Tố Hữu là những con người đại diện cho phẩm chất của dân tộc, mang

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

tâm vóc lịch sử và thời đại: Anh giải phóng quân, Nguyễn Văn Trỗi, Trần Thị Lý, mẹ Suốt, v.v...

– Cảm hứng trong thơ Tố Hữu là cảm hứng lịch sử — dân tộc; số phận cá nhân hòa vào số phận dân tộc, cộng đồng.

c. Thơ Tố Hữu có giọng điệu riêng: giọng tâm tình

– Cách xưng hô với đối tượng trò chuyện, tâm sự, kêu gọi (Bạn đời ơi, Anh vệ quốc quân ơi, Anh chị em ơi, Xuân ơi Xuân, Đất nước ta ơi, Hương Giang ơi...),

– Chất Huế của hồn thơ Tố Hữu.

– Quan hệ nhà thơ với bạn đọc: “Thơ là chuyện đồng điệu”.

Nghệ thuật thơ Tố Hữu giàu tính dân tộc

– Sử dụng đa dạng các thể thơ đặc biệt các thể thơ truyền thống: Thơ lục bát (Việt Bắc, Kính gửi cụ Nguyễn Du), thơ bảy chữ (Quê mẹ, Mẹ Tơm, Bác ơi!....).

– Sử dụng từ ngữ, lối nói quen thuộc của dân tộc, những so sánh, ví von truyền

thông.

– Phát huy tính nhạc phong phú của tiếng Việt: sử dụng tài tình từ láy, phối hợp âm thanh, nhịp điệu, vần, tạo nên chất nhạc chứa đựng cảm xúc dân tộc, tâm hồn dân tộc (Quê mẹ, Mẹ Tơm, Em ơi... Ba Lan).

Phong cách thơ Tố Hữu rất đa dạng, đã kế tục được truyền thống thơ ca dân tộc, kết hợp một cách nhuần nhị hai yếu tố cách mạng và dân tộc trong nghệ thuật. Sức thu hút của thơ Tố Hữu chính là ở niềm say mê lí tưởng và tính dân tộc đậm đà.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

II) Tác phẩm

1) Từ ấy:

a. Hoàn cảnh ra đời: Tháng 7/1938, sau thời gian hoạt động phong trào thanh niên ở Huế, Tố Hữu vinh dự được đứng vào hàng ngũ của Đảng cộng sản Việt Nam. Niềm vui sướng hân hoan và tự hào khi được đứng dưới hàng ngũ của Đảng là cảm xúc chủ đạo của Tố Hữu để viết nên bài thơ này. Bài thơ được trích trong phần “Máu lửa” – phần đầu của tập thơ “Từ ấy”

b. Ý nghĩa nhan đề:

- Đánh dấu mốc son chói lọi trong cuộc đời hoạt động CM của nhà thơ Tố Hữu

.- Thể hiện niềm vui sướng hân hoan của nhà CM trẻ tuổi lần đầu tiên bắt gặp lí tưởng của Đảng, của CM và nguyện dâng thân vào con đường máu lửa ấy.

2) Việt Bắc:

a) Hoàn cảnh sáng tác

Cuối năm 1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta thắng lợi. Trung ương Đảng và chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về thủ đô Hà Nội sau 9 năm kháng chiến gian khổ, trường kì. Tố Hữu đã viết bài thơ Việt Bắc để ghi lại tình cảm và mối quan hệ gắn bó khăng khít, nghĩa tình sâu nặng giữa nhân dân Việt Bắc với cán bộ và chiến sĩ cách mạng.

b) Sắc thái tâm trạng của bài thơ

Tâm trạng băng khuâng bồn chồn, bịn rịn lưu luyến của nhân vật trữ tình trong cuộc chia tay.

Hai nhân vật trữ tình là: người ra đi (đại diện cho những người kháng chiến) và người ở lại (đại diện cho những người dân Việt Bắc).

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

c) Lối đối đáp

Hai nhân vật đều xưng - gọi là mình và ta

- Người ở lại gợi nhắc những kỉ niệm gắn bó suốt 15 năm.
- Người ra đi cũng cùng tâm trạng ấy.
- Đoạn thơ đã gợi tả một quá khứ đầy ắp kỉ niệm, khơi nguồn cho mạch cảm xúc nhớ thương tuôn chảy.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Hồ Chí Minh

I) Tác giả:

– Có phong cách độc đáo, đa dạng mà thống nhất, kết hợp sâu sắc nhuần nhị giữa chính trị và văn chương, giữa tư tưởng và nghệ thuật, giữa truyền thống và hiện đại.

– Mỗi thể loại văn học, Người lại có phong cách độc đáo riêng biệt. Phong cách nghệ thuật của Hồ Chí Minh bắt nguồn từ truyền thống gia đình, môi trường văn hoá, hoàn cảnh sống, hoạt động cách mạng, cá tính và quan điểm sáng tác của Người.

Văn chính luận: bộc lộ tư duy sắc sảo, giàu tri thức văn hoá, gắn lí luận với thực tiễn, giàu tính luận chiến, đa dạng về bút pháp, giọng văn hùng hồn đồng dặc .



Truyện và kí: giàu chất trí tuệ, tính hiện đại, tính chiến đấu, ngòi bút chủ động, sáng tạo, khi là lời kể chân thực, gần gũi, khi châm biếm sắc sảo, thâm thúy, tinh tế.

Thơ ca: phong cách đa dạng vừa cổ điển vừa hiện đại, nhiều bài cổ thi hàm súc, uyên thâm, nhiều bài vận dụng nhiều thể thơ phục vụ hiệu quả cho nhiệm vụ cách mạng. Thơ tuyên truyền thì mộc mạc, giản dị, gần gũi với cuộc sống nhân dân, dễ nhớ, dễ thuộc và có khả năng đi sâu vào đời sống lao động, sản xuất, chiến đấu của quần chúng. Thơ nghệ thuật

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

thường cô đọng, hàm súc, vừa uyên bác vừa tinh tế và sâu sắc mang đậm phong cách cổ thi nhưng vẫn thể hiện chất hiện đại.

Văn thơ của Người có tác dụng to lớn với quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam, có vị trí quan trọng trong lịch sử văn học và đời sống tinh thần của dân tộc. Người đã để lại một di sản văn chương vô cùng quý giá với nhiều bài học và giá trị tinh thần cao quý mà nổi bật nhất là tấm lòng sâu sắc yêu thương, tâm hồn cao cả, tinh thần đấu tranh đòi quyền sống, quyền độc lập, tự do cho cả dân tộc

II) Tác phẩm:

1) Chiều tối:

Nhật ký trong tù là tên tập thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng tác, khi Người bị chính quyền Tưởng Giới Thạch giam cầm trong nhà tù Trung Quốc, từ mùa thu năm 1942 đến mùa thu năm 1943. Cuốn nhật ký bằng thơ này ghi lại biết bao điều Người đã chứng kiến và tâm tư của Người trong “mười bốn trăng tê tái gông cùm” ấy. Một trong những bài thơ tức cảnh xinh xắn nhất của tập thơ này phải kể đến bài Chiều tối (Mộ). Bài thơ “chiều tối” được nhà thơ Hồ Chí Minh sáng tác trong một hoàn cảnh riêng không có chút gì ảm áp và vui vẻ. Bài thơ tuy tả cảnh “Chiều tối” mà cuối cùng lại sáng. Đúng như nhận xét của giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh: Bức tranh “Chiều tối” của người lại có được cái ảm áp và niềm vui như thế vì người là một bản lĩnh rất cao, tâm hồn người luôn luôn hướng về sự sống và ánh sáng. Đặc biệt là người có một tấm lòng nhân ái bao la: “Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta. Thương cuộc đời chung thương cỏ hoa. Chỉ biết quên mình cho hết thảy. Như dòng sông chảy nặng phù sa” (Bác ơi. Tố Hữu). Ở đây, Bác đã quên nỗi bất hạnh của riêng mình để vui với cái vui nho nhỏ đời thường của một cô gái vô danh nơi xóm núi vô danh bên bếp lửa hồng ấm cúng. Cao cả biết bao là chủ nghĩa nhân đạo của Hồ Chí Minh.

2) Tuyên ngôn Độc lập:

*) Hoàn cảnh ra đời:

a. Ngày 19/8/1945, chính quyền ở Hà Nội đã về tay nhân dân. Ngày 26/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chiến khu Cách mạng Việt Bắc về tới Hà Nội. Người soạn thảo bản “*Tuyên ngôn độc lập*” tại căn nhà số 48 phố Hàng Ngang. Ngày 02/09/1945 tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội, trước hàng chục vạn đồng bào, Người thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đọc bản “*Tuyên ngôn độc lập*”.

b. Lúc này cũng là thời điểm bọn đế quốc, thực dân nấp sau quân Đồng minh vào tước khí giới quân đội Nhật, đang âm mưu chiếm lại nước ta. Thực dân Pháp tuyên bố Đông Dương là thuộc địa của Pháp bị Nhật xâm chiếm, nay Nhật đầu hàng nên Đông Dương phải thuộc quyền của Pháp.

*) Mục đích sáng tác:

a. Chính thức tuyên bố trước quốc dân, trước thế giới sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, khẳng định quyền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam.

b. Ngăn chặn âm mưu chuẩn bị chiếm lại nước ta của bọn đế quốc thực dân.

c. Tố cáo tội ác của thực dân Pháp đối với nhân dân ta suốt 80 năm qua và tuyên bố chấm dứt chế độ thực dân, xóa bỏ mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

d. Khẳng định ý chí của cả dân tộc Việt Nam kiên quyết bảo vệ nền độc lập, tự do của tổ quốc.

*) Giá trị lịch sử của bản Tuyên ngôn:

a. “*Tuyên ngôn độc lập*” là một văn kiện lịch sử đúc kết nguyện vọng sâu xa của dân tộc Việt Nam về quyền độc lập, tự do, cũng là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh gần một trăm năm của dân tộc ta để có quyền thiêng liêng đó.

b. Bản tuyên ngôn đã tuyên bố chấm dứt chế độ thực dân, phong kiến ở Việt Nam và mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc ta: kỷ nguyên độc lập, tự do, kỷ nguyên nhân dân làm chủ đất nước.

*) Giá trị văn học của bản tuyên ngôn:

a. “*Tuyên ngôn độc lập*” là một áng văn yêu nước lớn của thời đại. Tác phẩm khẳng định mạnh mẽ quyền độc lập dân tộc gắn liền với quyền sống của con người, nêu cao truyền thống yêu nước, truyền thống nhân đạo của Việt Nam.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

b. “Tuyên ngôn độc lập” là một áng văn chính luận mẫu mực. Dung lượng tác phẩm ngắn gọn, cô đọng, gây ấn tượng sâu sắc. Kết cấu tác phẩm mạch lạc, chặt chẽ, chứng cứ cụ thể, xác thực, lập luận sắc bén, giàu sức thuyết phục. Ngôn ngữ tác phẩm chính xác, gợi cảm, tác động mạnh mẽ vào tình cảm, nhận thức của người nghe, người đọc

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Thạch Lam

I) Tác giả:

Thạch Lam (1910-1942) là thành viên của "Tự lực văn đoàn". Ông thành công về truyện ngắn và bút kí qua các tác phẩm như: "Gió đầu mùa", "Nắng trong vườn", "Hà Nội 36 phố phường". Tác phẩm của Thạch Lam có "cốt cách và phẩm chất văn học", để lại "cái dư vị và cái nhả thú" cho người đọc. Đó là chữ nghĩa của Nguyễn Tuân trong Tuyển tập Thạch Lam.

Truyện ngắn "Hai đứa trẻ" in trong tập "Nắng trong vườn" (1938). Truyện ngắn này có những nét đặc sắc nghệ thuật tiêu biểu cho phong cách của Thạch Lam.



Trên sách Văn học Trung học Phổ thông, Thạch Lam có ba truyện ngắn: "Gió đầu mùa", "Hai đứa trẻ", và "Dưới bóng hoàng lan". Đó là những truyện ngắn không có cốt truyện, mỗi truyện là một bài thơ từ tình đượm buồn. "Gió lạnh đầu mùa" nói về chuyện cho áo và trả áo, cho vay tiền để mua áo ấm giữa 3 đứa trẻ và hai người mẹ. "Dưới bóng hoàng lan" có 4

nhân vật: hai bà cháu, cô thôn nữ Nga và cây hoàng lan. Mái nhà xưa và bóng bà "che mát" tâm hồn đứa cháu; hương thơm và bóng hoàng lan ướp hương và ủ ấp cho một mối tình êm đẹp "dịu ngọt chẳng tở...". Còn truyện "Hai đứa trẻ" nói về một phố huyện nghèo và tâm trạng thao thức của hai chị em Liên và An khắc khoải đợi chờ một chuyến tàu đêm đi qua. Hình ảnh đoàn tàu và tiếng còi tàu đã trở thành một thói quen của cảm xúc và ước vọng. Tuy không có cốt truyện, nhưng "Hai đứa trẻ" có một hương vị thật là man mác. Đó là chất thơ.

"Hai đứa trẻ" có bao chi tiết nghệ thuật giàu sức gợi sâu xa. Thạch Lam tả cảnh, tả người hay kể chuyện đều chọn lọc, tạo nên ấn tượng, nhiều xao xác và băng khuâng. Cảnh phố huyện tối dần, ngoài đồng thì ếch nhái kêu ran; trong nhà thì tiếng muỗi vo ve. Liên ngồi yên lặng, đôi mắt bóng tối ngập đầy dần, tâm hồn ngây thơ thấm thía cái buồn của buổi chiều quê. Bà cụ Thi hơi điên, nghiện rượu, tiếng cười "khanh khách". Tiếng đàn bầu của bác xẩm thì "bần bật". Mẹ con chị Tí bán nước chè. Thằng cu "khiêng hai cái ghế trên lưng", mẹ nó "đội cái chõng trên đầu"... Thật là vất vả, cực nhọc và nghèo khổ. Những chi tiết ấy rất sống, rất hiện thực. Tiểu thuyết Tự lực văn đoàn thuộc khuynh hướng lãng mạn. Nhưng truyện của Thạch Lam, đặc biệt truyện "Hai đứa trẻ" thì nội dung hiện thực - nhân đạo hòa quyện đầy ám ảnh và lay động.

Một nét đặc sắc nghệ thuật của Thạch Lam là tinh tế và sâu sắc trong phân tích thế giới nội tâm nhân vật, gợi xúc động những hình thái mơ hồ, mong manh trong lòng người. Những dòng viết về tâm trạng của nhân vật Liên với bao buồn vui lẫn lộn, nhiều xao xác băng khuâng. Trời tối dần, Liên ngồi nhìn phố huyện, không hiểu sao là chị thấy lòng "buồn man mác". Ngồi đợi tàu trong màn đêm, dưới ngàn sao lấp lánh, và ánh sáng của những con đom đóm nhấp nháy, tâm hồn Liên "yên tĩnh hẳn". Tàu đến, Liên vội đánh thức em dậy, hai chị em nhìn đoàn xe vút qua, nhìn theo cái chấm nhỏ đèn xanh, xa mãi dần khuất sau rặng tre. Liên cầm tay em, "lặng theo mơ tưởng. Hà Nội xa xăm. Hà Nội sáng rực, vui vẻ và huyên náo". Liên nhớ lại kí ức tuổi thơ và ước vọng. Rồi Liên chìm dần trong giấc ngủ yên tĩnh của phố huyện về khuya "tịch mịch và đầy bóng tối".

Truyện "Hai đứa trẻ" có một giọng điệu rất riêng, giọng điệu tâm tình thủ thỉ. Đó là tiếng nói của một con người, như Nguyễn Tuân nhận xét là "tính tình nhẹ nhàng tinh tế", "vừa sống vừa lắng nghe chung quanh..." với bao chuyện buồn vui đang xảy ra. Cái dây xà tích bằng bạc của Liên, Thạch Lam đã phát hiện ra thứ vật dụng mà "chị quý mến và hãnh diện" vì nó tỏ ra chị là người con gái "lớn và đảm đang". Phở bác Siêu là một thứ quà "xa xỉ, nhiều tiền" mà hai chị em Liên không bao giờ mua được, vì thế hai chị em chỉ biết "ngửi thấy mùi phở thơm. Liên nhớ về Hà Nội là nhớ những kỉ niệm tuổi thơ, ngày hỏ còn đi làm, mẹ nhiều tiền, hai chị em được đi chơi bờ Hồ, được uống những cốc nước lạnh xanh đỏ. Phải chăng đó cũng là kí ức tuổi thơ êm đềm của Thạch Lam?

Thạch Lam sử dụng thành công thủ pháp nghệ thuật tương phản đối lập để làm nổi bật những cảnh đời lầm than nơi phố huyện. Phố huyện ngập đầy bóng tối. Chỉ có vài ngọn đèn le lói. Riêng ngọn đèn nơi chõng hàng chị Tí được nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Càng về khuya, phố huyện càng im lìm, tịch mịch. Đêm nào cũng có một chuyến tàu chạy qua phố huyện. Dù chỉ trong khoảnh khắc, nhưng con tàu đã mang đến một thế giới đầy ánh sáng và náo động. Làn khói bừng sáng. Các toa đèn sáng trưng. Đồng và kèn lấp lánh. Các cửa kính sáng đỏm than đỏ bay tung trên đường sắt. Tiếng xe rít. Tiếng hành khách ồn ào, khe khẽ. Tiếng còi tàu rít lên. Đoàn tàu rầm rộ đi tới và vút qua... Ánh sáng và bóng tối, ồn ào náo động và tịch mịch, tương phản ấy, đối lập ấy đã làm nổi bật những cảnh ngộ nghịch trái, đồng thời đi sâu vào những tâm tình, tâm trạng, những cảm xúc, cảm giác đầy ám ảnh.

Một nét đặc sắc nữa về nghệ thuật của Thạch Lam là câu văn dưới ngòi bút của ông thanh nhẹ, trong sáng, giàu hình ảnh và gợi cảm. Ví dụ, cảnh phố huyện lúc chiều tàn: "Phía tây, đỏ rực như lửa cháy (...). Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran nơi đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào... Đây là cảnh đầu đêm nơi phố huyện: "Trời đã bắt đầu đêm một mùa hạ êm như nhung và thoảng qua gió mát. Đường phố và các ngõ con dần dần chứa đầy bóng tối...". Nói về câu văn Thạch Lam, Nguyễn Tuân, nhận xét: "Bằng sáng tác văn học. Thạch Lam đã làm cho tiếng nói Việt Nam gọn khế đi, co duỗi thêm, mềm mại ra, và tươi đậm hơn".

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Sự đào thái và thanh lọc là vô cùng nghiêm khắc và nghiệt ngã đối với bất cứ ai, sự vật nào, nhất là đối với văn chương nghệ thuật. Nhiều cây bút trong "Tự lực văn đoàn" đã bị độc giả ngày nay hờ hững vì thế! Riêng tác phẩm của Thạch Lam, bảy mươi năm sau vẫn được chúng ta yêu thích.

Cái đẹp trong văn chương Thạch Lam, trước hết là cái đẹp của tình người, cái đẹp của một trái tim nhân hậu. Là cái đẹp của chất thơ đậm hương đời và vị đời, là cái đẹp của một ngòi bút giàu bản sắc. Là tinh thần nhân đạo sáng bừng trang văn,... Con người và văn chương của Thạch Lam đáng để ta trân trọng và mến mộ.

II) Tác phẩm “ Hai đứa trẻ”:

- a. Hoàn cảnh sáng tác: nhà văn đã có những ngày tháng sống tại phố huyện Cẩm giàng vốn là người nhạy cảm nhà văn nhận thấy đồng cảm và thương xót với cuộc sống của người dân nơi đây và đã sáng tác nên truyện ngắn này
- b. Xuất xứ: truyện ngắn được in trong tập nắng trong vườn (1938)
- c. Bố cục: 3 phần:
 - Phần 1: từ đầu đến cười khanh khách: cảnh phố huyện lúc chiều xuống
 - Phần 2: tiếp đến cảm giác mơ hồ không hiểu nổi: cảnh phố huyện về đêm
 - Phần 3: còn lại: cảnh chuyến tàu đêm đi qua phố huyện

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Hàn Mặc Tử

I) Tác giả:

Hàn Mặc Tử là một hiện tượng thơ kì lạ vào bậc nhất của phong trào Thơ mới. Đọc thơ Hàn thi sĩ ta bắt gặp một tâm hồn thiết tha yêu cuộc sống, yêu thiên cảnh, yêu con người đến khát khao, cháy bỏng; một khát vọng sống mãnh liệt đến đau đớn tột cùng. Trong thơ Hàn, nhiều bài thơ mang khuynh hướng siêu thoát vào thế giới siêu nhiên, tôn giáo...nhưng đó là hình chiếu ngược của khát vọng sống, khát vọng giao cảm với đời. Một số bài thơ cuối đời của thi sĩ họ Hàn còn đan xen những hình ảnh ma quái-dấu ấn của sự đau đớn, giày vò về thể xác lẫn tâm hồn. Đó là sự khủng hoảng tinh thần, bế tắc và tuyệt vọng trước cuộc đời. Nhưng dù được viết theo khuynh hướng nào, thơ Hàn Mặc Tử vẫn là những vần thơ trong sáng, lung linh, huyền ảo, có một ma lực với sức cuốn hút diệu kì đối với người yêu thơ Hàn Mặc Tử.

Hàn Mặc Tử là một trong những nhà thơ tiên phong trong việc cách tân thi pháp của phong trào Thơ mới. Thế giới nghệ thuật trong thơ Hàn Mặc Tử là một thế giới đa dạng, nhiều sắc màu. Hàn Mặc Tử đã đưa vào Thơ mới những sáng tạo độc đáo, những hình tượng ngôn từ đầy ấn tượng, gợi cảm giác liên tưởng và suy tưởng phong phú. Ngoài bút pháp lãng mạn, nhà thơ còn sử dụng bút pháp tượng trưng và yếu tố siêu thực.

Tiếp cận với thế giới nghệ thuật trong thơ Hàn Mặc Tử là cảm nhận được tính hàm súc, mới lạ của ngôn từ, hình ảnh thơ; tính đa nghĩa, tạo sinh của văn bản thơ; tính điêu luyện trong cách tổ chức, cấu trúc tác phẩm và tính mơ hồ, khó hiểu. Bài thơ “Đầy thôn Vĩ Dạ” có thể xem là một chủ âm trong cây đàn thơ muôn điệu của Hàn Mặc Tử, là một thi phẩm xuất sắc của thi đàn Thơ mới. Tìm hiểu thế giới nghệ thuật của bài thơ sẽ giúp người đọc hoá giải được phần nào lòng yêu đời, yêu cuộc sống mãnh liệt nhưng đầy uẩn khúc của hồn thơ Hàn Mặc Tử.

Thế giới nghệ thuật là chỉnh thể của hình thức văn học. Văn bản ngôn từ xét về một mặt chỉ là biểu hiện của hình thức bề ngoài của tác phẩm. Tác phẩm trọn vẹn xuất hiện như một thế giới nghệ thuật, một khách thể thẩm mỹ. Dùng từ “thế giới” để chỉ tác phẩm văn học là có cơ sở khoa học, bởi thuật ngữ “thế giới nghệ thuật” thỏa mãn các ý nghĩa của khái niệm “thế giới”: chỉ sự thống nhất vật chất của các biểu hiện đa dạng; có giới hạn về không- thời gian; phạm vi tác động của các qui luật chung, chứng tỏ có một trật tự thống nhất cho toàn bộ; có tính đầy đủ về các qui luật nội tại; là một kiểu tồn tại, thực tại.

Thế giới nghệ thuật là sản phẩm sáng tạo của con người. Tuy nhiên, việc xác định thế giới nghệ thuật như thế nào thì chưa có ý kiến thống nhất. Từ khái niệm “thế giới” nêu trên có thể hiểu “thế giới nghệ thuật” là sản phẩm sáng tạo của người nghệ sĩ chỉ có trong tác phẩm văn học nói riêng và trong tác phẩm nghệ thuật nói chung, trong cảm thụ của người tiếp nhận, ngoài ra không tìm thấy ở đâu cả. Thế giới nghệ thuật mang tính cảm tính, có thể cảm thấy được và là một kiểu tồn tại đặc thù trong chất liệu và trong cảm nhận của người thưởng thức, là sự thống nhất của mọi yếu tố đa dạng trong tác phẩm. Tóm lại, thế giới nghệ thuật hiểu một cách khái quát là tập hợp tất cả các phương thức, hình thức nghệ thuật biểu hiện mà nhà văn sử dụng để phản ánh và sáng tạo hiện thực.

Để tìm hiểu thế giới nghệ thuật trong “Đầy thôn Vĩ Dạ”, thiết nghĩ cũng nên cần trở lại một số vấn đề có liên quan đến bài thơ :

Hồi còn làm ở Sở Đạc điền Bình Định, Hàn Mặc Tử có một mối tình đơn phương với Hoàng Thị Kim Cúc- con gái của chủ sở, người Huế. Mối tình chưa được mặn nồng thì Hàn Mặc Tử vào Sài Gòn làm báo nhưng lòng vẫn nuôi hy vọng ở mối tình đơn phương đó. Khi trở lại Qui Nhơn thì Hoàng Cúc đã theo cha về ở hẳn ngoài Huế nên thi sĩ rất đau khổ. Về sau khi biết Hàn mắc bệnh hiểm nghèo phải xa lánh mọi người để chữa bệnh, Hoàng Cúc đã gửi vào cho Hàn một tấm thiệp kèm vài lời động viên. Tấm thiệp là bức phong cảnh in hình dòng sông với hình ảnh cô gái chèo thuyền bên dưới những cành trúc loà xoà, phía xa xa là ráng trời, có thể là rạng đông hay hoàng hôn. Nhận được tấm thiệp ở một xóm vắng Bình Định- nơi cách li để chữa bệnh- xa xứ Huế. Hàn Mặc Tử đã nghẹn ngào. Tấm thiệp như một chất xúc tác tác động mạnh mẽ đến hồn thơ Hàn Mặc

Tử. Những ấn tượng về xứ Huế đã thức dậy cùng với niềm yêu đời vô bờ bến. Thi sĩ liền cất bút viết bài thơ này trong một niềm cảm xúc dâng trào. Nội dung tự thân của bài thơ đã vượt ra khuôn khổ của một kỉ niệm riêng tư. Được gợi hứng từ tám thiếp nhưng bài thơ không đơn thuần là những lời vịnh cảnh, vịnh người từ tám thiếp mà đó là tiếng lòng đầy uẩn khúc của một tình yêu cháy bỏng nhưng vô vọng; một niềm khao khát sống, thiết tha gắn bó với cuộc đời, nhất là lúc nhà thơ đang mắc phải căn bệnh hiểm nghèo.

Đến với thể giới nghệ thuật của bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ” là đến với một thể giới nghệ thuật đầy cá tính sáng tạo, mang những nét riêng cá tính và dị biệt của một hồn thơ đau thương, đa sầu, đa cảm trước thiên nhiên, cuộc sống và con người.

Trước tiên nhìn từ góc độ không- thời gian nghệ thuật, bài thơ liên kết với nhau không tuân theo tính liên tục của thời gian và tính duy nhất của không gian: cảnh vườn thôn Vĩ tươi sáng trong ánh nắng mai với cảnh sắc bình dị mà tinh khôi, đơn sơ mà thanh tú, nghiêng về cảnh thực; cảnh sông nước đêm trăng huyền ảo, thực hư xen lẫn vào nhau chập chờn chuyển hoá và hình bóng “khách đường xa” nơi chốn sương khói mông lung, cảnh chìm trong mộng ảo. Không- thời gian nghệ thuật của bài thơ được sáng tạo mang tính chủ quan gắn với tâm lí và cảm quan của nhà thơ.

Thời gian trong bài thơ tồn tại không có tính liên tục, bị đứt nối, ngắt quãng: cảnh thôn Vĩ vào buổi sớm tinh mơ- cảnh sông nước đêm trăng và cuối bài thơ chỉ còn là thời gian vô thức, không xác định. Thời gian trong “Đây thôn Vĩ Dạ” như một dòng chảy trôi những đứt nối của một nỗi niềm thiết tha gắn bó với đời, khát vọng sống đến khắc khoải.

Thời gian nghệ thuật là một biểu tượng thể hiện một quan niệm thẩm mĩ của nhà văn về cuộc đời và con người. Thời gian trong “Đây thôn Vĩ Dạ” đã thể hiện quan niệm của Hàn Mặc Tử về thể thái nhân sinh. Cuộc đời là một chuỗi thời gian đứt gãy, chắp nối và cuối cùng tan vào hư vô. Mở đầu bài thơ, thời gian bắt đầu một ngày mới “Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên”, cảnh vật tràn đầy sức sống. Thời gian thường vận động theo dòng vận động tuyến tính, một chiều. Thế nhưng, nét khác là thời gian trong bài thơ không liên tục mà ngắt quãng. Thời gian mở đầu là buổi sớm tinh khôi nhưng đột ngột chuyển sang đêm trăng đầy mong ngóng, lo âu, buồn đến

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

nao lòng và kết thúc trong thời gian mộng ảo, không xác định. Sự đứt nối thời gian trong bài thơ như một nỗi niềm tâm sự của nhà thơ về cuộc đời và kiếp sống mong manh, đứt đoạn của con người, của Hàn Mặc Tử- một kiếp người dang dở tình duyên và sự nghiệp văn chương.

Thời gian của bài thơ không mang tính liên tục còn không gian lại không tuân theo tính duy nhất. Không gian trong “Đây thôn Vĩ Dạ” là không gian của sự chia lìa. Không gian nghệ thuật trong tác phẩm văn học là mô hình thế giới độc lập, có tính chủ ý và mang ý nghĩa tượng trưng của tác giả, là không gian tinh thần của con người, là không gian sống mà con người cảm thấy trong tâm tưởng. Không gian nghệ thuật là loại không gian topos, là không gian cảm giác được, là không gian nội cảm chứ không phải như không gian mặt phẳng kiểu Euclid. Không gian nghệ thuật là sản phẩm sáng tạo của người nghệ sĩ nhằm biểu hiện con người và thể hiện một quan niệm nhất định về cuộc sống. Do đó không thể quy không gian trong “Đây thôn Vĩ Dạ” về không gian địa lí hay không gian vật lí, vật chất.

Không gian trong bài thơ là không gian xứ Huế và không gian một vùng quê Bình Định xa vời, cách trở, huyền hồ ”mờ nhân ảnh”. Hai không gian nhuộm màu cách biệt như mối tình đơn phương dang dở của Hàn- Hoàng khiến ta chạnh lòng nhớ lại hai không gian li biệt khi Thúc Sinh từ biệt Thuý Kiều- một cuộc chia li đầy xót xa, đau đớn:

Người lên ngựa, kẻ chia bào,

Rừng phong thu đã nhuộm màu quan san.

Nhưng dù sao Hàn Mặc Tử vẫn đợi chờ và nuôi mầm hi vọng cho mối tình tuyệt vọng ấy. Hai không gian xa xôi, ngăn cách ấy không phải vì không gian địa lí mà đó là sự cách trở của hai tâm hồn, là nỗi niềm thổn thức của Hàn thi sĩ. Không gian ở đây được soi chiếu qua lăng kính cảm xúc chủ quan của nhà thơ.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+



Tóm lại, cả bài thơ liên kết với nhau không theo một trật tự nào của không gian và thời gian. Nhưng về mạch cảm xúc thì vận động nhất quán trong cùng dòng tâm tư: Đó là lòng yêu đời, lòng ham sống mãnh liệt nhưng đầy uẩn khúc của một hồn thơ, lòng thiết tha với cảnh vật, với con người và cuộc sống. Vì thế, bố cục tuy có vẻ “đầu Ngô mình Sở” nhưng lại liền mạch, liền khổ. Đây là một nét độc đáo của tác phẩm.

Thế giới nghệ thuật trong bài thơ còn thể hiện ở sự lựa chọn và sử dụng các phương tiện ngôn ngữ nghệ thuật để miêu tả hiện thực và nội tâm một cách sinh động và sâu sắc. Mở đầu bài thơ, tác giả đã khai thác có hiệu quả biện pháp tu từ truyền thống -Câu hỏi tu từ :

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên.

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc,

Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?” là một câu hỏi có nhiều sắc thái: vừa hỏi han, vừa hờn trách, vừa nhắc nhở, vừa mời mọc. Câu hỏi như xoáy sâu vào nỗi đau trong lòng nhà thơ- một người đang mang căn bệnh hiểm nghèo, bế tuyệt trước tình yêu và cuộc sống- biết bao giờ được quay gót trở về thôn Vĩ tươi đẹp, thơ mộng. Nơi đã để lại trong kí ức nhà thơ những dấu chân kỉ niệm với biết bao hình ảnh nên thơ, gợi cảm. Thôn Vĩ là nơi Hàn Mặc Tử thường lui tới khi còn là học sinh trường Pellerin ở Huế. Hơn thế nữa, nơi ấy Hàn đang ấp ủ một mối tình tuyệt vọng. Chính vì vậy, việc trở về thăm thôn Vĩ như một sự thôi thúc bên trong tâm hồn nhà thơ nhưng biết khi nào ước mơ ấy hoá thành hiện thực.

Hình tượng chủ thể trong câu thơ trên là “cái tôi” li hợp, bất định (vừa là mình, vừa phân thân ra cùng một lúc nhiều mình khác nữa). Tác giả đang tự phân thân để hỏi chính mình về một việc đáng ra phải thực hiện từ lâu

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

nhưng giờ đây không biết có còn cơ hội nữa không. Sự phân thân và những sắc thái tình cảm phức hợp hoà trộn vào nhau trong cùng một câu hỏi làm cho niềm ao ước được trở về thôn Vĩ vừa mãnh liệt, vừa uẩn khúc, khó giải bày. Nghĩa là ao ước đầy song cũng đầy mặc cảm.

Ở khổ hai của bài thơ, câu hỏi tu từ lại tiếp tục xuất hiện như một dấu nhấn cảm xúc, tâm trạng:

Gió theo lối gió, mây đường mây

Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay.

Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,

Có chờ trăng về kịp tối nay?

Câu hỏi ở cuối khổ thơ có ngữ điệu hỏi thể hiện trong các từ “Thuyền ai”... “đó”... “có chờ”... “kịp”... Ngữ điệu hỏi ấy toát lên một niềm hi vọng đầy khắc khoải, phấp phồng trong tâm trạng.

Khổ cuối của bài thơ lại xuất hiện một câu hỏi tu từ như một lời ước hỏi đậm nét hoài nghi:

Mơ khách đường xa, khách đường xa,

Áo em trắng quá nhìn không ra.

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh,

Ai biết tình ai có đậm đà?

Câu hỏi là niềm hoài nghi về sự đậm đà trong tình cảm của “ai” đó đối với Hàn Mặc Tử. Chữ “ai” thứ nhất là chủ thể- tác giả. Chữ “ai” thứ hai có thể hiểu theo nghĩa hẹp là “khách đường xa” nhưng có thể mở rộng ra là những người tình trong cõi mộng, thoát ẩn, thoát hiện trong tâm trí của Hàn Mặc Tử. Ở đây không phải là nhà thơ “không tin” mà là “không dám tin” cho tình ai có đậm đà thì đúng hơn. Không tin thì nghiêng về thái độ lạnh lùng, không mong đợi gì, còn không dám tin thì vẫn còn bao hàm cả một hi vọng sâu kín.

Qua những câu hỏi tu từ rải dọc suốt chiều dài bài thơ, ta như cảm nhận được diễn biến tâm trạng của Hàn Mặc Tử từ ao ước, đắm say đến hoài vọng, đợi chờ và mơ tưởng, hoài nghi đến cuối cùng sầu muộn và bi quan, yếm thế. Tất cả chỉ là những cung bậc khác nhau nhưng cốt lõi vẫn là một nỗi niềm thiết tha giao cảm với đời, với con người. Đó là những cảm

xúc lạnh mạnh của một tâm hồn trong trẻo chứ không chán chường đập phá, tiêu cực.

Nhìn chung đây không phải là những vần thơ trao- đáp. Hỏi chỉ là hình thức trình bày nỗi niềm tâm trạng. Các câu hỏi được phân bố khắp toàn bài. Vì thế, âm điệu bài thơ bị chi phối bởi ngữ điệu của những câu hỏi ấy. Cảm xúc trong bài thơ phần lớn đã được chuyển vào âm điệu của những câu hỏi.

Trong thế giới nghệ thuật của tác phẩm văn học không chỉ có yếu tố ngôn từ mà còn có cả thế giới được miêu tả theo các nguyên tắc nghệ thuật. Đến với thế giới nghệ thuật của “Đầy thôn Vĩ Dạ”, ta bắt gặp hàng loạt những hình ảnh đầy chất thơ và giàu sức gợi cảm.

Mở đầu bài thơ là hình ảnh thật giản dị, mộc mạc, gần gũi với biết bao làng quê Việt “Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên...”. Hình ảnh ấy hiện lên trước tiên trong kí ức nhà thơ bởi nơi ấy đọng đầy kỉ niệm của một thời cắp sách mà Hàn Mặc Tử không thể xoá nhoà và nơi đây cũng là quê hương của người tình trong mộng- Hoàng Cúc. Vì thế, cảnh vật cũng gợi nhớ, gợi thương, gợi sự trắc trở, uẩn khúc trong lòng nhà thơ. Hình ảnh quen thuộc ấy như những con sóng xô bờ khơi dậy nỗi nhớ Vĩ Dạ đến cồn cào, da diết.

Hình ảnh “Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên” sao lại soi chiếu đầu tiên vào cảm quan tác giả và có sức lan toả mạnh mẽ như vậy? Có phải chăng đó là hình ảnh tinh thanh nhất của làng quê xứ Huế? So sánh với hình ảnh “nắng” trong bài “Mùa xuân chín”: Trong làn nắng ửng, khói mơ tan.../ Dọc bờ sông trắng, nắng chang chang...thì “nắng” ở đây được miêu tả một cách trực quan nên gây ấn tượng mạnh đối với người đọc. Riêng ánh nắng trong “Đầy thôn Vĩ Dạ” chỉ gợi chứ không tả nhưng vẫn có sức lôi cuốn, hấp dẫn bởi nó gián tiếp gợi tả vẻ đẹp tinh khôi, thanh khiết, thanh thoát của ánh nắng và cảnh thiên nhiên buổi sớm. Sáng sớm, cau là thứ cây đầu tiên trong vườn được nhận những tia nắng ấm áp, tinh khôi nhất. Sau một đêm đắm mình trong sương lạnh, những hàng cau xanh như được tắm trong làn nắng ấm long lanh và trở nên tinh khiết hơn. Thân cau mảnh mai vươn vào bầu trời trong xanh in bóng xuống mảnh vườn quê với dáng điệu thật thanh thoát.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Hình ảnh mở đầu bài thơ thật tươi sáng, thật thơ mộng. Thế nhưng sang khổ hai đột ngột xuất hiện những hình ảnh gợi sự chia lìa, li tán, khác thường:

Gió theo lối gió, mây đường mây,
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay.

Hình ảnh thơ thoát nhìn đã thấy ngay sự phi lí. Theo logic hiện thực thì mây, gió làm sao có thể tách rời nhau. Gió có thể bay “theo lối gió” nhưng mây làm sao có thể tự bay theo lối riêng của mình. Thế mà gió và mây như những cánh lục bình trôi tan tác trên dòng sông. Sự chia phôi này thật ngang trái và phi lí đến mức khó hiểu. Chính sự chia li này làm cho dòng nước buồn man mác và hoa bắp cũng lay động nghẹn ngào. Tại sao Hàn thi sĩ lại khắc họa một hình ảnh như thế? Nhà thơ sáng tạo nên hình ảnh thơ ấy không phải bằng giác quan mà bằng cái nhìn mặc cảm: mặc cảm của sự chia lìa. Nhà thơ mang nặng mặc cảm của một người gán bó sâu nặng với cuộc đời, khát vọng được sống và được yêu hết mình nhưng lại sắp sửa phải chia tay với cuộc sống bởi căn bệnh nan y nên cảm nhận tất cả đều chia lìa, vỡ vụn. Thậm chí những ước vọng tưởng chừng nằm trong tầm tay nhưng đã vượt mắt để lại trong tâm hồn nhà thơ một khoảng trống vô biên của nuối tiếc và tuyệt vọng.

Về nhịp điệu, câu thơ “Gió theo lối gió, mây đường mây...” cũng có cách ngắt nhịp khác thường. Câu thơ thất ngôn thường ngắt nhịp 2/2/3 nhưng lại được ngắt nhịp 4/3. Mỗi hình ảnh bị chia cách trong một khuôn nhịp riêng biệt càng làm tăng thêm sự ngăn cách. Hình ảnh và nhịp điệu câu thơ như hoà quyện vào nhau tạo nên không khí đau buồn của cuộc chia li giữa mây và gió hay nỗi buồn đau trong tâm tưởng nhà thơ.

Nếu phần đầu khổ thơ là hình ảnh cách trở thì phần cuối khổ thơ là những hình ảnh đẹp đẽ, nên thơ với tâm trạng mong chờ, thấp thỏm, lo âu:

Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,
Có chở trăng về kịp tối nay?...

Hình ảnh “sông trăng”, “thuyền trăng” thật giàu chất thơ. Hiệu quả nghệ thuật của câu thơ là tạo nên không khí mơ hồ, thực hư chập chờn chuyển hoá cho nhau khá thơ mộng. Nhưng vẻ đẹp của trăng chưa phải là hình ảnh mang dấu ấn thật sự riêng biệt của Hàn Mặc Tử. Chính ý nghĩa của hình tượng “trăng” mới là dấu ấn in đậm trong tâm thức người đọc. Trong

khổ thơ, tất cả hình ảnh đều gợi khái niệm phiêu tán. Tất cả đều bị trôi chảy về tận cuối trời xa khiến nhà thơ cảm thấy như mình bị bỏ rơi bên bờ sông quên lãng. Trong khoảnh khắc (moment) lạc lõng, bơ vơ, cô đơn ấy, Hàn Mặc Tử chỉ còn biết bầu bạn cùng trăng như một niềm an ủi cuối cùng. Trăng giờ đây là điểm tựa tinh thần của nhà thơ. Cho nên, thi sĩ đặt hết niềm hi vọng vào trăng, vào con thuyền chở trăng có về kịp tối nay để xoa dịu vết thương lòng của Hàn Mặc Tử. Trong khổ thơ chỉ có vàng trăng không chấp nhận sự chảy trôi vô lí ấy mà trở về kết bạn tri âm cùng thi sĩ. Nhưng tiếc thay cuối đời vàng trăng thơ ấy cũng không làm nguôi ngoai nỗi sầu của Hàn Mặc Tử nên nhà thơ đành ngậm ngùi chia tay trong đau đớn, xót xa và hờn trách “Ai mua trăng, tôi bán trăng cho?...”

Thuyền có chở trăng về kịp tối nay như một sự cảm nhận ngán ngùi về thời gian và không gian, sống như chạy đua với những giây phút còn lại của cuộc đời. Cũng chạy đua với thời gian nhưng tâm thế của cái tôi Xuân Diệu lại khác. Xuân Diệu nhận ra cái chết luôn đang chờ mỗi người ở cuối con đường huỷ diệt nên cần sống và tận hưởng men nồng của tình yêu trong “Vội vàng”:

Ta muốn ôm

Cả sự sống mới bắt đầu mơn mơn,

Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,

Ta muốn say cánh bướm với tình yêu,

Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều...

Đối với Hàn Mặc Tử cái chết đã cận kề, chỉ được sống và yêu không thôi là một niềm hạnh phúc quá lớn lao. Vì vậy, chữ “kịp” nghe ngắc ngoải, lo âu, đầy xót thương. Trong “Đây thôn Vĩ Dạ” có một nét phong cách đặc thù là cực tả. Ngôn từ của nhà thơ thường có thiên hướng miêu tả ở mức cực điểm. Ở khổ 1 tác giả cực tả về sắc xanh kì lạ của vườn quê Vĩ Dạ “Vườn ai mướt quá xanh như ngọc”.

Trong quan niệm của Hàn Mặc Tử, trinh bạch, tinh khiết là vẻ đẹp lí tưởng mà nhà thơ say mê, khao khát. Trong thơ của Hàn thi sĩ, vẻ đẹp ấy thường hiện ra trong sắc trắng lạ lùng. Sắc trắng loá của tà áo người thiếu nữ mà nhà thơ mơ tưởng hay bờ sông trắng nắng chang chang. Có thể nói vấn đề tạo hình là phương thức biểu hiện chủ đạo tạo nên sắc thái biểu cảm trong thơ Hàn Mặc Tử. Với thế giới các hình ảnh nên thơ, huyền hoặc, đầy

sức quyến rũ phần nào đã giúp người đọc cảm nhận được những rung động, những cung bậc khác nhau trong tâm hồn và cảm xúc lạ thường của nhà thơ được bộc lộ qua nghệ thuật ngôn từ.

Hàn Mặc Tử đã đi xa nhưng con đường thơ ca của nhà thơ vẫn còn đó, vẫn còn mới mẻ, tinh khôi. Đến với: Gái quê, Đau thương, Xuân như ý, Thượng thanh khí, Chơi giữa mùa trăng...ta như lạc vào một vườn thơ đầy hương sắc của một hồn thơ luôn yêu đời, yêu cuộc sống. “Đây thôn Vĩ Dạ” là một thông điệp tình yêu đối với thiên nhiên, với con người và cuộc sống đầy lãng mạn nhưng cũng đầy tuyệt vọng.

Thế giới nghệ thuật trong “Đây thôn Vĩ Dạ” nói riêng và trong toàn bộ sự nghiệp văn thơ của Hàn Mặc Tử nói chung là một thế giới đa âm sắc, đầy cá tính sáng tạo, mang tính truyền thống về đề tài nhưng cách tân, hiện đại trong câu chữ, nghệ thuật tạo nên những nét lạ thường, độc đáo. Trong “Đây thôn Vĩ Dạ”, người đọc nhận ra dạng kết cấu vừa đứt đoạn, vừa liên kết, nhất quán của mạch thơ. Hình ảnh thơ mộc mạc, giản dị nhưng sắc nét.

Với thế giới nghệ thuật ấy, Hàn Mặc Tử đã có những đóng góp mới lạ, tạo một phong cách riêng, một thi pháp riêng, một quan niệm nghệ thuật riêng cho làng thơ Bình Định thời bấy giờ với cái tên đầy ẩn tượng: “Trường thơ loạn”. “Đây thôn Vĩ Dạ” đã trải qua bảy mươi năm thăng trầm cùng lịch sử văn học nhưng nó vẫn giữ nguyên giá trị. Đây cũng là một trong những bài thơ tiêu biểu cho hồn thơ Hàn Mặc Tử đầy tài năng nhưng tiếc thay đoản mệnh!

II) Tác phẩm “ Đây thôn Vĩ Dạ”:

1. Lí do xúc cảm về tình:

a. Hàn Mặc Tử thời kì làm ở sở Đạc Điền - Quy Nhơn đã thầm yêu Hoàng Cúc, con một viên chức cao cấp. Hoàng Cúc là một thiếu nữ mang vẻ đẹp dịu dàng kín đáo, còn giữ được nhiều nét chân quê. Thi nhân yêu nhưng chỉ dám đứng từ xa để chiêm ngưỡng dung nhan Hoàng Cúc, bởi tính rụt rè và bẽn lẽn. Tất cả mỗi chân tình ấy, Hàn Mặc Tử gửi vào tập “*Gái quê*”. Sau đó, Hoàng Cúc theo cha về Vĩ Dạ - Huế, thi nhân tưởng như nàng đã đi lấy chồng.

*“Ngày mai tôi bỏ làm thi sĩ
Em lấy chồng rồi hết ước mơ*

*Tôi sẽ đi tìm mỏm đá trắng
Ngồi lên để thả cái hồn thơ”*

b. Mùa hè năm 1939, người anh họ của Hoàng Cúc là Hoàng Tùng Ngâm (bạn Hàn Mặc Tử) viết thư về Huế cho Cúc biết Tử mắc bệnh nan y (bệnh phong), khuyên Cúc viết thư thăm Tử để an ủi một tâm hồn trong trắng bất hạnh. *“Thay vì viết thư thăm, tôi gửi bức ảnh phong cảnh vừa bằng cái danh thiếp. Trong ảnh có mây, có nước, có cô gái chèo đò với chiếc đò ngang, có mấy khóm tre, có cả ánh trăng hay ánh mặt trời chiếu xuống nước. Tôi viết sau tám ảnh mấy lời hỏi thăm Tử rồi nhờ Ngâm trao lại. Sau một thời gian, tôi nhận được bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ” và một bài thơ nữa do Ngâm gửi về”*. (Thư Hoàng Cúc gửi Quách Tấn ngày 15.10.1971).

c. Như vậy, qua bức thư của Hoàng Cúc gửi Quách Tấn cho ta biết rõ do xúc động bởi tấm lòng cố nhân mà Hàn Mặc Tử đã viết bài thơ này. Bài thơ được in trong tập *“Thơ điên”*. Khi phân tích chúng ta chú ý tới mối tình với người con gái Huế là nguồn cảm hứng để Hàn Mặc Tử viết nên thi phẩm, mà tám bưu ảnh là sự khơi gợi trực tiếp cảm xúc. Mỗi tình đơn phương hư ảo ấy có lẽ chỉ đem đến cho cảnh sắc thiên nhiên Vĩ Dạ thêm chất mộng mơ và thấm nỗi buồn man mác. Không nên đồng nhất mối tình ấy với tình cảm bức tranh thơ.

2. Lí do xúc cảm về cảnh:

Vĩ Dạ là một thôn nhỏ nằm bên bờ sông Hương - xứ Huế. Ở đây có khu nhà - vườn đẹp xinh như một bài thơ tứ tuyệt với những cây cảnh, cây ăn quả rất nổi tiếng. Từ lâu, nó đã đi vào thơ ca bởi vẻ đẹp thi vị, tiêu biểu cảnh sắc và phong vị của *“xứ mơ màng, xứ thơ”*. Thi sĩ Bích Khê đã từng viết:

*“Vĩ Dạ thôn, Vĩ Dạ thôn!
Biếc tre cầu trúc không buồn mà say”*

Xuất xứ bài thơ là như vậy. Song khi phân tích phải đặc biệt chú ý tới nét đặc trưng cơ bản của thơ Hàn Mặc Tử là thơ hướng nội. Bài thơ có sự hài hoà giữa thực và mộng, giữa đường nét cụ thể và sương khói huyền ảo.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Nguyễn Huy Tưởng

I) Tác giả:

Với những tác phẩm hiện diện trên văn đàn hơn 70 năm về trước, Nguyễn Huy Tưởng có tiên lượng được những sản phẩm tinh thần của mình vẫn sống mãi và vẫn đồng hành với hậu thế, bởi những vấn đề ông đặt ra trong tác phẩm luôn mang tính gợi mở, có ý nghĩa không chỉ với đương thời mà với cả người đọc hiện đại.

Những tác phẩm của Nguyễn Huy Tưởng phần lớn mang tính hiện đại, là cái đẹp tiềm ẩn không thể thấy hết trong một lần nhìn. Những tác phẩm của ông ở bất kỳ một thời điểm nào, một giai đoạn nào cũng ẩn chứa những vấn đề thôi thúc hậu thế tiếp cận và khám phá, càng ngày càng phơi lộ giá trị mới, vẻ đẹp mới toát lên từ tư tưởng và nghệ thuật thể hiện được chiết xuất từ vốn tri thức văn hóa, lịch sử giàu có và uyên thâm của một nhà văn, một nghệ sĩ tài hoa.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+



Nghệ thuật là sản phẩm của sự sáng tạo và nghệ sĩ là người thể hiện khát vọng sáng tạo ấy. Trong tư duy và cảm quan nghệ thuật của mình, Nguyễn Huy Tưởng luôn hướng tới sự kiếm tìm nghệ thuật, sự thăng hoa trong sáng tạo, mong cho sản phẩm tinh thần của mình có những đóng góp thiết thực cho đời sống và người đọc. Từ một thanh niên yêu nước, nhiều hoài bão, lấy văn chương làm hành động cách mạng, Nguyễn Huy Tưởng đã hướng đến tiêu điểm của những hoạt động văn học trong thời đại mới và có những đóng góp quan trọng cho nền văn học nghệ thuật Việt Nam từ trước 1945 và đặc biệt từ sau Cách mạng tháng Tám.

Cơn bạo bệnh đã không cho phép Nguyễn Huy Tưởng đi hết hành trình sáng tạo nhưng tác phẩm của ông không bị rơi vào quên lãng. Bên cạnh những tác phẩm đã quen thuộc, ba tập nhật ký gần hai nghìn trang ra mắt bạn đọc như một bảo tàng thư giúp người đọc hình dung rõ hơn, phong phú hơn về cuộc đời hoạt động văn học và cách mạng đầy tâm huyết và nghị lực của ông cũng như những nét phác họa về xã hội, đất nước, con người mà ông đã ghi lại không chỉ như một người thư ký trung thực, khách quan mà còn ký thác những ý tưởng vượt trước thời đại. Những trang nhật

ký cũng đã góp phần làm đầy đặn và sắc cạnh hơn chân dung tinh thần của “một trong những nhân cách đặc sắc của văn học hiện đại”(1) như cách nói của nhà văn Nguyễn Ngọc.

Trong nền văn học, nghệ thuật ở nước ta, có những nghệ sĩ chỉ chuyên chú vào một thể loại văn học, một bộ môn nghệ thuật thì cũng xuất hiện những nghệ sĩ có khả năng sáng tác nhiều hình thức thể loại văn học nghệ thuật khác nhau mà Nguyễn Huy Tưởng thuộc trong số đó. Chúng ta đã thấy Nguyễn Huy Tưởng làm thơ, soạn kịch, viết văn xuôi... Ngay trong văn xuôi, ngòi bút ông cũng tỏ ra linh hoạt và thích ứng với nhiều thể loại khác nhau như: tiểu thuyết, tùy bút, ký sự, nhật ký, truyện viết cho thiếu nhi.

Như một nhất quán trong cảm hứng sáng tạo, những sáng tác văn xuôi đầu tiên Đêm hội Long Trì (1942), An Tư (1943) và sáng tác cuối cùng của Nguyễn Huy Tưởng, tiểu thuyết Sống mãi với thủ đô đều viết về đề tài lịch sử, về Thăng Long – Hà Nội. Nhà văn Nguyễn Tuân trong Lời bạt cuốn Sống mãi với thủ đô đã có cảm nhận tinh tế: “Đọc lại những tiểu thuyết lịch sử, kể cả Sống mãi với thủ đô, người đọc vẫn thấy gây gây mùi khói vẫn vương ngàn năm Thăng Long chốn cũ”(2). Ngay tên gọi của những đứa con tinh thần: Đêm hội Long Trì, An Tư, Sống mãi với thủ đô, Luỹ hoa đã rất gợi, bộc lộ cảm xúc thăng hoa của Nguyễn Huy Tưởng. Nguyễn Minh Châu đã từng bị lôi cuốn bởi các nhan đề sáng tác về Hà Nội của Nguyễn Huy Tưởng: “Những cái tên sách gợi lên hình ảnh một cái đài tưởng niệm bằng ngôn ngữ, một vòng nguyệt quế từ bàn tay nhà văn Nguyễn Huy Tưởng đặt lên trán những trai thanh gái lịch của Hà Nội rất giàu lòng yêu nước”(3). Ngay từ những thời điểm viết những tác phẩm kể trên, Nguyễn Huy Tưởng bộc lộ cái nhìn dân chủ, gắn những vấn đề của quá khứ với hiện tại, cho đến nay vẫn còn mang hơi nóng thời sự khi chạm đến những vấn đề mà người cầm bút đương đại không thể không quan tâm. Theo tôi, ngay từ trong Đêm hội Long Trì, An Tư, vấn đề nữ sắc mà ngày nay gọi là vấn đề về giới, phái tính đang là vấn đề nóng đã được Nguyễn Huy Tưởng thể hiện thành công từ những năm 40 của thế kỷ trước.

II) Tác phẩm “Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài”:

Vở kịch gồm năm hồi, viết về một sự kiện xảy ra ở Thăng Long khoảng năm 1516 - 1517.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Nhân vật chính của vở kịch là Vũ Như Tô, là một nhà kiến trúc tài giỏi, một nghệ sĩ có chí lớn, tính tình cương trực, trọng nghĩa kinh tài. Lê Tương Dực, một hôn quân bạo chúa, sai Vũ Như Tô xây dựng Cửu Trùng đài để làm nơi ăn chơi với đám cung nữ. Vũ đã từ chối dù bị đe dọa kết tội tử hình. Song Đan Thiềm, một cung nữ tài sắc nhưng đã bị ruồng bỏ, đã khuyên Vũ nên nhận lời xây dựng Cửu Trùng đài vì đây là cơ hội để Vũ đem tài ra phục vụ đất nước, “Ông cứ xây lấy một tòa đài cao cả. Vua Hồng Thuận và lũ cung nữ kia rồi mất đi, nhưng sự nghiệp của ông còn lại về muôn đời. Dân ta nghìn thu được hãnh diện...”. Vũ đã nhận lời và dồn hết sức xây Cửu Trùng đài. Nhưng Cửu Trùng đài đã làm cho dân chúng thêm cực khổ. Họ đã nổi dậy. Vũ Như Tô bị giết, Cửu trùng đài bị thiêu trụi.

Nguyễn Bính

I) Tác giả:

Một học giả phương Tây nói: một tác giả cũng như một tác phẩm, có số phận của nó.

Nói "Số phận" ở đây, nghĩa là nói đến sự tồn tại chân giá trị khách quan của một tác giả hay tác phẩm trước sự thử thách của thời gian và lịch sử. Trong nhiều trường hợp, chân giá trị đó vượt khỏi tầm nhận thức và phán đoán của những người đương thời. Chính vì thế mà thi hào Nguyễn Du đã phải thốt ra một câu hỏi:

*Bất tri tam bách dư niên hậu
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như!*

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

(Không biết hơn ba trăm năm sau
Ở đời có người nào khóc Tố Như?)

Nhà thơ Nguyễn Bính mất cách đây gần 30 năm. Sinh thời, tuy ông là một nhà thơ nổi tiếng đến mức dường như không người Việt Nam nào không biết đến thơ ông, thế nhưng suốt đời, trên cái thân danh của người thi sĩ rất mực tài tình ấy chưa bao giờ được đời khoác cho tấm áo vinh quang chói lọi như ông đáng được hưởng. Suốt đời Nguyễn Bính sống cơ cực, vất vưởng, nép mình hoà trộn với cuộc đời thường, tưởng chừng có thể mất dạng đi trong sự lồi cuồn và vùi lấp của cuộc đời thường ấy.

Tính cách con người Nguyễn Bính nhu thuận, khiêm nhường và bình dị, hết như tính cách của con người Việt Nam sống bằng nghề trồng lúa nước.

Làng quê đã sinh ra Bính, ban cho Bính một tâm hồn mang đầy đủ bản chất thôn dã của nó, cùng với toàn bộ tinh hoa văn hoá, tinh thần được chung đúc từ bao đời. Đồng thời làng quê cũng tiên lượng cho Bính một số phận "ngọt ngào thì ít đắng cay nhiều" như chính nó phải chịu đựng qua cả ngàn năm.

Nguyễn Bính là đứa con đích thực của làng quê Việt Nam, nhưng là một đứa con xuất chúng. Nguyễn Bính nhập cuộc vào thời đại mới của những năm 30-40, là một nhà thơ lãng mạn trong phong trào Thơ Mới, mang tầm vóc chung của các thi sĩ lớn đương thời.

Nhờ bản sắc riêng của làng quê, thơ Nguyễn Bính tài hoa nhưng duyên dáng, trinh bạch và đáng yêu như một cô gái quê. Thơ Nguyễn Bính không có cái hào hoa lãng tử của Thế Lữ, cái bay bổng háo hức của Xuân Diệu, cái vẻ kì bí của Chế Lan Viên, cái điên rồ vật vã của Hàn Mặc Tử. Thơ Nguyễn Bính chỉ mang nặng mối tình đắm thắm với xứ quê, người quê và

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

chứa chất muôn vàn tâm sự của một đời thi sĩ lang bạt kì hồ đầy khổ đau, đắng cay và thất vọng. Toàn bộ thơ Nguyễn Bính là những áng văn chương tuyệt đẹp, là tiếng nói của một tâm hồn yêu quá tha thiết và tình cảm quá đầy, đến nỗi không còn dành một góc đáng kể nào cho tư tưởng và lí trí.



Nguyễn Bính
1918 - 1966

Thơ Nguyễn Bính mang nhiều hơi hướng và giọng điệu của ca dao, nhưng Nguyễn Bính không làm ca dao như Tản Đà trước đó. Nguyễn Bính đã nâng ca dao là thứ văn học "chưa thành văn" thành thứ văn chương thành văn đích thực. Bằng giọng điệu ca dao ấy, Nguyễn Bính nói về cuộc sống, con người hiện đại, nói về cái "Tôi", về những số phận cụ thể: một cô gái quê thắc thỏm mong đợi tình yêu, một chàng trai thất tình chỉ vì nghèo, một anh

học trò mơ đỗ trạng, một mối tình đầy thơ mộng nhưng lại lỡ làng...

Như một bông hoa trọn đời chỉ tỏa ra không gian một mùi hương độc nhất là tất cả tinh hoa của nó, Nguyễn Bính chỉ làm thơ "Chân quê", không hề pha trộn với thơ cung đình, Thơ Tàu hoặc thơ Tây. Thơ Nguyễn Bính là thứ thơ thuần túy Việt Nam cả nội dung lẫn hình thức. Có thể nói thơ Nguyễn Bính không nhường ai trong việc đặc tả cái bản sắc riêng của quê hương đồng đất Việt Nam, cũng như của con người Việt Nam, cả về lí trí lẫn tình cảm, cả tính cách nét na lẫn lời ăn tiếng nói, cả cách sống lẫn cách "yêu"...

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Chính vì thơ Nguyễn Bính chung đúc được cái Hồn dân tộc tự ngàn đời, nên nó đã tránh thoát được sự đào thải của thời gian, càng ngày càng trở nên quý giá và bất tử. Những bài thơ như "Chân quê", "Qua nhà"... theo thời gian càng trở nên tuyệt tác hơn.

Về nghệ thuật, thơ Nguyễn Bính là mẫu mực khó bắt chước của chủng loại thơ thuần cảm xúc: mỗi bài thơ vừa đọc lên lập tức ý và tình đi thẳng vào máu tủy của chúng ta và làm rung động từng tế bào nhỏ nhất.

Ngày nay không còn ai nghi ngờ Nguyễn Bính là một nhà thơ dân tộc đặc sắc bậc nhất của thời kì hiện đại, là người nối gót các nhà thơ Nôm tiền bối như Hồ Xuân Hương, Nguyễn Du, Nguyễn Khuyến, Tú Xương, Tản Đà...

Và cho đến tận bây giờ, dòng thơ mang đậm tính cách dân tộc "kiểu Nguyễn Bính" nay vẫn tỏ ra có mãnh lực làm rung động mọi tâm hồn Việt Nam cũng như khi đối thoại với văn học của nhân loại.

II) Tác phẩm “Tương tư”:

- Nhà văn Tô Hoài kể rằng khi mới quen Nguyễn Bính, ông thấy Nguyễn Bính luôn cắp theo trên tay một chiếc hộp đựng bảo thảo thơ mình và những bức thư tình. Nguyễn Bính nhận xét: dấu cho những bức thư tình kia là những bằng chứng về lời thề “sông cạn đá mòn”, trong những thư ấy có lời dọa cắt tóc đi tu và uống thuốc phiện dấm thanh cho chết nhưng chắc không có người con gái nào yêu thơ, say mê nhà thơ đến mức bỏ tất cả để đi theo không mình. Bằng chứng là Nguyễn Bính chỉ còn là những lá thư tình cũ, còn người viết thư thì đã cho Nguyễn Bính “rơi” rồi.

- Có người kể rằng Nguyễn Bính khi còn ở Hà Nội, yêu một cô gái nhà giàu ở Hoàng Mai. Yêu để mà yêu cho thỏa ước mơ chứ không hi vọng người ta yêu mình.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Bài Tương Tư viết năm 1939 ở Hoàng Mai. Có thể từ mối tình ấy mà có bài thơ này chăng?

Quang Dũng

I) Tác giả:

1. Giải thích: Phong cách nghệ thuật là gì?

Hiểu đơn giản phong cách nghệ thuật chính là đặc trưng riêng của mỗi nhà thơ, nhà văn; phong cách nghệ thuật làm nên màu sắc riêng không lẫn với một ai khác cho những người nghệ sĩ.

2. Phong cách nghệ thuật của Quang Dũng trong Tây Tiến:

(Có một lưu ý để nhớ về PCNT của tác giả là : dựa vào ND và NT chính tác giả đó sử dụng trong tác phẩm của họ)

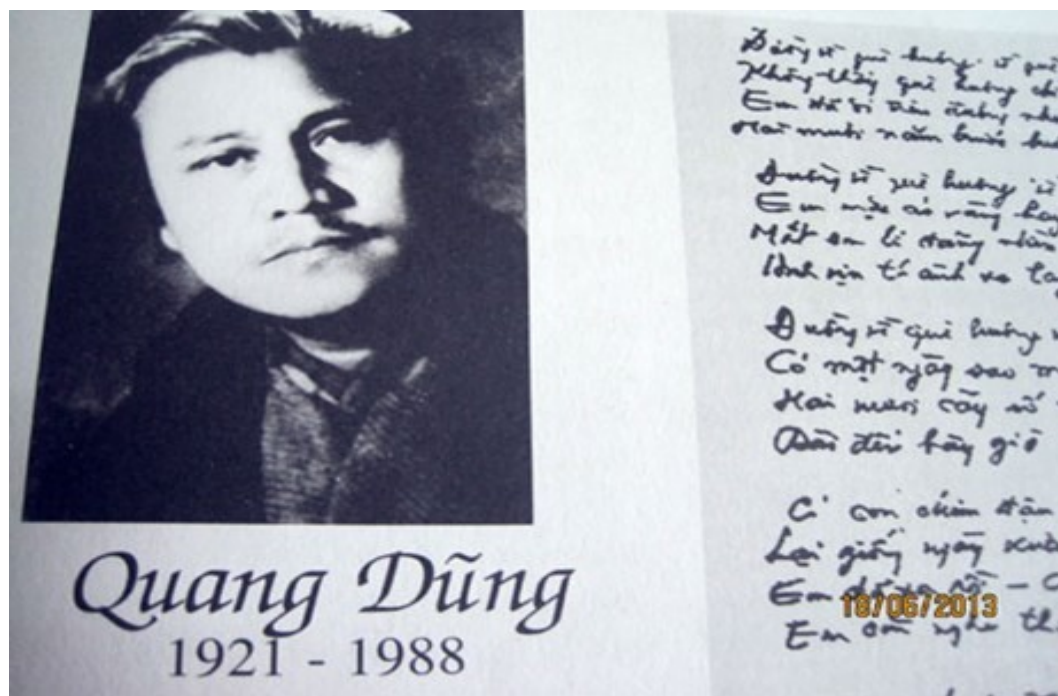
+ Hồn thơ Quang Dũng là một hồn thơ hào hoa, trẻ trung, hóm hỉnh: (ND)

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

- Tây Tiến là bài thơ nói về những chàng trai trẻ đến từ Hà Thành, những chàng trai vốn có tâm hồn hào hoa, trẻ trung, hóm hỉnh dù trong hoàn cảnh chiến tranh khó khăn thế nào đi nữa



- Tâm hồn tươi trẻ qua hình ảnh “đêm mơ HN đáng kiêu thơm” : đó chính là nơi hậu phương vững chắc để các anh nhớ về, nâng tâm hồn người chiến sĩ vượt qua những thử thách chiến trận.

+ Sử dụng bút pháp hiện thực kết hợp với những hình tượng lãng mạn tạo bay bổng:

- Hiện thực ở chỗ miêu tả khó khăn của đoàn quân Tây Tiến trên con đường hành quân

- Sáng tạo hình ảnh độc đáo, mới lạ giàu chất nhạc, chất họa: “Mai Châu mùa em thơm nếp xôi” ; “Khèn lên man điệu..” ; “Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ”; “đáng kiêu thơm”; “ ,.....

+ Nhịp thơ, giọng điệu: Bi mà tráng; hiện thực đau khổ nhưng vẫn ngời lên hình ảnh người lính Tây Tiến hiên ngang....

II) Tác phẩm “Tây Tiến”:

1.1. Hoàn cảnh ra đời

- "Tây Tiến" là tên của một đơn vị bộ đội được thành lập năm 1947, giữa những ngày đầu vô cùng gian khổ của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Lính Tây Tiến phần đông là thanh niên Hà Nội, trong đó có nhiều học sinh, sinh viên, trí thức trẻ. Đơn vị này hoạt động chủ yếu trên địa bàn núi rừng miền Tây Bắc sang tới Thượng Lào, có nhiệm vụ bảo vệ biên giới Việt- Lào và phối hợp với bộ đội Lào đánh tiêu hao lực lượng quân đội Pháp. Sinh hoạt vô cùng thiếu thốn và gian khổ nhưng lính Tây Tiến vẫn phơi phới tinh thần lãng mạn anh hùng.

- Quang Dũng (1921–1988) quê ở Hà Tây, lúc ấy là một chàng trí thức trẻ Hà Nội. Người nghệ sĩ lãng mạn và tài hoa này đã có mặt trong đoàn quân Tây Tiến từ ngày đầu thành lập, là một đại đội trưởng ở đó đến cuối năm 1948 rồi chuyển sang đơn vị khác.

- Bài thơ được viết ở Phù Lưu Chanh (Hà Tây) cuối năm 1948, lúc Quang Dũng rời xa đơn vị chưa lâu, Bài thơ ban đầu có tên là Nhớ Tây Tiến, sau đổi lại là Tây Tiến.

2.2. Chủ đề:

Qua nỗi nhớ cảnh vật và con người Tây Tiến, bài thơ bày tỏ niềm ngưỡng mộ những người lính trong kháng chiến chống Pháp và ngợi ca một thời gian khổ mà anh hùng trong lịch sử dân tộc. Nỗi nhớ ấy xuyên suốt cả ba đoạn và bốn câu kết thúc của bài thơ.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Xuân Quỳnh

I) Tác giả:

Khi bàn về thơ, Xuân Quỳnh từng tâm sự: “ *Người ta làm thơ đầu tiên là để tự thể hiện, là một hành động khẳng định, rồi là một hành động khai sinh, đáp ứng yêu cầu sáng tạo, nhu cầu nối liền mình với đồng loại, với các sự vật vũ trụ, với thế giới*”. Nét nổi bật của hồn thơ Xuân Quỳnh là sự dung dị, hồn nhiên, tươi tắn, nồng nhiệt và chân thành, vừa giàu trực cảm vừa lắng sâu suy tư.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+



Riêng thơ tình yêu- mảng đặc sắc của hồn thơ Xuân Quỳnh- tình điệu của thơ bao giờ cũng sôi nổi, mãnh liệt mà tự nhiên, chân thành, đầm thắm của một trái tim phụ nữ trong tình yêu. tình yêu với nhà thơ là cái đẹp, cái cao quý. Tình yêu tượng trưng cho sự khao khát tự hoàn thiện mình. Với Xuân Quỳnh thơ với tình yêu cùng ra đời, cùng sống và cùng “yên nghỉ”:

*Ơi trời xanh xin trả cho vô tận
Trời không xanh trong đáy mắt em xanh
Và trong em không thể còn anh
Nếu ngày mai em không làm thơ nữa*

Cái tôi yêu của nhà thơ, người phụ nữ có sự trải nghiệm rất chân thành:

*Không sợ diện đâu nếu tôi yêu được một người
Tôi sẽ yêu anh ta hơn anh ta yêu tôi nhiều lắm
Tôi sẽ yêu anh đến tận lần cay đắng*

Đó phải chăng là phẩm chất của tình yêu và cũng là phẩm chất thi ca? Xuân Quỳnh được xem là người viết thơ tình hay nhất trong nền thơ ca hiện đại Việt từ sau 1945.

Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một tâm hồn thiết tha gắn bó với cuộc đời, với con người, khao khát tình yêu, trân trọng hạnh phúc bình dị

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

đời thường. Khát vọng sống và khát vọng yêu mãnh liệt gắn liền với những dự cảm về sự bất trắc của tình yêu và cuộc đời. Nên Xuân Quỳnh lấy tình yêu làm mái ấm chở che, làm cứu cánh :

*Đó là tình yêu em muốn nói cùng khát vọng
Nguồn gốc của muôn vàn khát vọng
Lòng cốt để duy trì sự sống
Cho con người thực sự người hơn*

Nhưng đời đâu lặng tờ mà đầy sóng đầy gió. Tình yêu chôn nường thân của tâm hồn cũng chỉ là “ Những cánh chuồn mỏng manh ”, nên hồn thơ Xuân Quỳnh mãi hoài khắc khoải âu lo :

*Em âu lo trước xa tắp đường tình
Trái tim đập những điều không thể nói*

Cũng vì thế mà Xuân Quỳnh luôn trân trọng niềm hạnh phúc có thật trong đời, và nghĩ “ Chỉ có sóng và em ” thôi :

*Chỉ riêng điều được sống cùng nhau
Niềm sung sướng với em là lớn nhất
Trái tim nhỏ nằm trong lòng ngực
Giây phút nào tim chẳng đập vì anh*

Thơ tình Xuân Quỳnh mang gương mặt đời thường mà có sự thăng hoa lớn lao là thế chẳng?

Một điểm đáng trân trọng nữa đối với con người và thơ Xuân Quỳnh đây là vẻ đẹp nữ tính, thiên nhiên nữ tính. Không phải ngẫu nhiên mà luôn đi – về trong thơ Xuân Quỳnh là hình ảnh những người vợ, người mẹ với một tâm hồn mẫn cảm, hồn hậu nhân ái và chịu thương chịu khó . Mẹ trong thơ Xuân Quỳnh là những hình ảnh hoài niệm, lồng trong hình ảnh quê hương qua tình cảm tinh khôi sâu lắng :

*Tháng xuân này mẹ có về không
Con thấp nén hương thơm ngát
Bờ đê cỏ ướt
Lá tre xào xạc đường làng
Sông Nhuệ đò sang
Hoa xoan tím ngõ
Cánh cò trắng xóa
Như lời ru của mẹ bay về*

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Với bà, Xuân Quỳnh nhìn bằng con mắt trẻ thơ hồn nhiên, nhưng xiết bao yêu kính :

*Nắng ở xung quanh bình tích
Ủ nước chè tươi cho bà
Bà nhấp một ngụm rồi khà
Nắng trong nước chè chan chát.*

Với chồng, tiếng thơ Xuân Quỳnh ân cần, nhỏ nhẹ và đầm thắm :

*Sao không cài khuy áo lại anh
Trời lạnh đấy, hôm nay trời rét*

Và bao nhiêu tình cảm khác cũng thấm tràn chất nữ tính ấy của Xuân Quỳnh. Ta hiểu vì sao Xuân Quỳnh lại có những tác phẩm viết cho thiếu nhi thật đáng yêu như thế.

II) Tác phẩm “Sóng”:

Hoàn cảnh ra đời bài thơ “Sóng” là vào năm 1967. Đó là những năm tháng dân tộc đang bước vào cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và tay sai, là khi thanh niên trai gái ào ào ra trận, cho nên đặt bài thơ trong hoàn cảnh ấy mới thấy rõ được nỗi khát khao của người con gái trong tình yêu. Sóng được viết trong chuyến đi công tác vùng biển Diêm Điền. Trước khi sóng ra đời, Xuân Quỳnh đã phải nếm trải những đổ vỡ trong tình yêu. Đây là bài thơ tiêu biểu cho hồn thơ và phong cách thơ Xuân Quỳnh. Tác phẩm được in trong tập “Hoa dọc chiến hào”.

Qua hình tượng sóng, trên cơ sở khám phá sự tương đồng hòa hợp giữa sóng và em, bài thơ diễn tả tình yêu của người phụ nữ tha thiết, nồng nàn, chung thủy, muốn vượt lên thử thách của thời gian và sự hữu hạn của đời người. Từ đó ta thấy được tình yêu là một tình cảm cao đẹp, một hạnh phúc lớn lao của con người.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Hoàng Phủ Ngọc Tường

A) Tác giả:

I. Mở bài:

- H.P.N.T là một trong những cây bút kí tiêu biểu của VHVN hiện đại. Với thể loại kí, H.P.N.T thể hiện trên từng trang văn vốn kiến thức uyên bác và cách viết tài hoa.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+



- “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách kí của H.P.N.T. Tác phẩm ca ngợi vẻ đẹp của sông Hương, thiên nhiên và con người xứ Huế với những trang văn “vừa giàu chất trí tuệ, vừa giàu chất thơ, nội dung thông tin về văn hóa lịch sử rất phong phú”.

II. Thân bài:

1. Khái quát:

- “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” rút từ tập bút kí cùng tên, được xuất bản năm 1984. Tập bút kí gồm tám bài viết về nhiều đề tài. Có những bài đậm chất sử thi với cảm hứng anh hùng, ca ngợi đất nước, con người VN.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Có những bài thiên về miêu tả thiên nhiên, qua đó nhà văn bộc lộ lòng gắn bó với quê hương đất nước và niềm tự hào về truyền thống, văn hóa, lịch sử của dân tộc. Đặc biệt là những bài viết về Huế.

- Trong số những bút kí đó, “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” là bài kí độc đáo về sông Hương. Dòng sông khơi gợi cảm hứng cho thơ ca, nhạc họa đã được H.P.N.T cảm nhận từ nhiều góc nhìn, đặc biệt là góc nhìn tâm linh, mang những nét riêng của “văn hóa Phú Xuân”.

2. Phân tích:

a. Chất trí tuệ của một cái tôi uyên bác: Viết về sông Hương, H.P.N.T thể hiện một sự hiểu biết sâu rộng về mọi mặt: văn hóa, lịch sử, địa lí, văn học nghệ thuật... Nhà văn đã cung cấp cho người đọc một lượng thông tin đa dạng để hiểu sâu hơn về dòng sông Hương và thiên nhiên, con người Huế.

* Vẻ đẹp của sông Hương từ góc nhìn địa lí:

- Hành trình của dòng sông: với câu hỏi gợi tìm “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”, bằng những bước chân rong ruổi, H.P.N.T đã tìm về cội nguồn và dòng chảy của sông Hương:

+ Ở thượng nguồn sông Hương mang vẻ đẹp hùng vĩ: chảy “rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, cuộn xoáy như con lốc vào những đáy vực bí ẩn...”; “phóng khoáng và man dại”

+ Ra khỏi đại ngàn, sông Hương chuyển dòng, giấu kín cuộc hành trình gian truân giữa lòng Trường Sơn, “ném chìa khóa trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng” -> Vẻ đẹp dữ dội, hùng vĩ của sông Hương giữa rừng già ít ai biết đến.

+ Chảy qua vùng rừng núi, sông Hương trở nên dịu dàng, “uốn mình

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

theo những đường cong thật mềm”. “Dòng sông mềm như tấm lụa”, êm đềm trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, chảy qua những làng tấm đồ sộ, chảy qua chùa Thiên Mụ và “những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà” .

-> Sông Hương trở thành “người mẹ phù sa” mang vẻ đẹp “dịu dàng và trí tuệ”.

+ Giữa lòng thành phố Huế, dòng sông trở nên tĩnh lặng, trôi thật chậm, in bóng cầu Tràng Tiền xa trông nhỏ nhắn như “những vành trăng non”.

+ Xuôi về Cồn Hến “quanh năm mơ màng trong sương khói”, hòa với màu xanh của thôn Vĩ Dạ, sông Hương mang vẻ đẹp huyền ảo, mơ màng. Và thật bất ngờ, trước khi rời khỏi kinh thành Huế, sông Hương “đột ngột rẽ dòng... để gặp lại thành phố lần cuối”. Nhà văn dùng biện pháp nhân hóa để nội tâm hóa hình dáng của dòng sông: “Đó là nỗi vương vấn, cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu” -> Biện pháp nhân hóa đã giúp tác giả thổi hồn vào dòng sông và hơn thế nữa là một phương thức để nhà văn kết nối sông Hương với con người và văn hóa của mảnh đất Châu Hóa xưa và Huế ngày nay.

- Sông Hương và thiên nhiên Huế: Lặn theo dòng chảy của sông Hương, ta bắt gặp những bức tranh thiên nhiên đẹp mượt mà:

+ Thiên nhiên Huế được nhà văn tái hiện với vẻ đẹp đa dạng trong thời gian và không gian. Sông Hương phản quang vẻ đẹp biến ảo của Huế “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím”. Gắn liền với dòng sông, những địa danh quen thuộc: Hòn Chén, Nguyệt Biều, Vọng Cảnh, Thiên Thai dường như sống động hơn: “sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn”, “sắc nước trở nên xanh thẳm”...-> Sông Hương tôn tạo vẻ đẹp cho cảnh sắc thiên nhiên Huế và ngược lại dòng sông cũng hun đúc mọi sắc trời, văn

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

hóa của vùng đất cổ đô.

- Sông Hương và con người Huế:

+ Thiên nhiên và dòng sông luôn gắn bó, gần gũi với con người. Qua điệu chảy của dòng sông nhà văn thấy được tính cách con người xứ Huế: mềm mại, chí tình, “mãi mãi chung tình với quê hương xứ sở”.

+ Qua màu sắc của trời Huế, màu sương khói trên sông Hương nhà văn thấy cách trang phục trang nhã, dịu dàng của các cô gái Huế xưa “sắc áo cưới màu điều – lục các cô dâu trẻ vẫn mặc sau tiết sương giáng”

* Về đẹp của sông Hương từ góc nhìn lịch sử:

- Từ góc nhìn lịch sử, sông Hương không còn là cô gái “Di – gan man dại”, không còn là “người đẹp ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa” mà trở thành chứng nhân của những biến thiên lịch sử. Nhà văn ví sông Hương như “sử thi viết giữa màu xanh cỏ lá xanh biếc” -> Sự hòa quyện giữa chất hùng tráng và trữ tình. Sông Hương là một bản anh hùng ca, đồng thời giữa đời thường sông Hương là một bản tình ca “Còn non, còn nước, còn dài – Còn về, còn nhớ...”.

- H.P.N.T đã nhìn thấy từ dòng sông những dấu tích lịch sử; từng nhánh rẽ của dòng sông, đến “những cây đa, cây cù cổ thụ” cũng hàm ẩn một phần lịch sử:

+ Nhà văn đã ngược về quá khứ để khẳng định vai trò của dòng sông Hương trong lịch sử dân tộc. Từ thời đại các Vua Hùng, sông Hương là “dòng sông biên thùi xa xôi”. Trong những thế kỉ trung đại, với tên gọi Linh Giang, nó đã “oanh liệt bảo vệ biên giới phía nam của Tổ quốc Đại Việt”. Sông Hương gắn liền với những chiến công Nguyễn Huệ. Sông Hương

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

đắm máu những cuộc khởi nghĩa TK XIX. Sông Hương gắn liền với cuộc CMT8 với những chiến công rung chuyển. Và sông Hương cùng những di sản văn hóa Huế oằn mình dưới sự tàn phá của bom Mỹ... -> Chất trữ tình của tùy bút giảm đi, nhường chỗ cho chất phóng sự với những sự kiện lịch sử cụ thể.

=> Quay về quá khứ xa xưa, ngôi bút nhà văn lấp lánh niềm tự hào về lịch sử một dòng sông có cái tên mềm mại, dịu dàng nhưng kiên cường, kiêu hãnh qua thăng trầm lịch sử.

* Vẻ đẹp của sông Hương từ góc nhìn văn hóa:

Trong cảm nhận tinh tế của nhà văn, sông Hương còn hàm chứa trong bản thân nó nền văn hóa phi vật chất.

- Sông Hương _ dòng sông âm nhạc:

+ Từ âm thanh của dòng sông (tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga, tiếng mái chèo khua sóng đêm khuya, tiếng nước vỗ vào mạn thuyền...) đã hình thành những làn điệu hò dân gian và nền âm nhạc cổ điển Huế. Và rồi cũng chính trên dòng sông ấy, những câu hò Huế vút lên, mệnh mang, xao xuyến...

+ Viết về sông Hương, nhiều lần nhà văn đã liên tưởng đến “Truyện Kiều” của Nguyễn Du. Đại thi hào đã từng có thời gian sống ở Huế, những trang Kiều ra đời từ mảnh đất có truyền thống nhã nhạc cung đình. Đó là cơ sở để H.P.N.T hóa thân vào một nghệ nhân già, nghe những câu thơ tả tiếng đàn của nàng Kiều, chợt nhận ra âm hưởng của âm nhạc cung đình và bật thốt lên: “Đó chính là Tứ đại cảnh” -> Bóng dáng Nguyễn Du và những trang Kiều nhiều lần xuất hiện trong bài kí bộc lộ một khả năng liên tưởng phong phú, một vốn văn hóa sâu rộng và sự gắn kết với truyền

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

thống, một sự đồng điệu tâm hồn nhà văn.

- Sông Hương _ dòng sông thi ca:

+ H.P.N.T đã làm sống dậy những vằn thơ biếc xanh của Tản Đà về xứ Huế: “Dòng sông trắng – Lá cây xanh”. Hình ảnh thơ này cùng với câu chữ của tác giả “màu cỏ lá xanh biếc” là minh chứng cho sự tương giao của những tâm hồn nghệ sĩ nhạy cảm với sắc biếc của thiên nhiên Huế.

+ Nhà văn cũng làm sống dậy một sông Hương hùng tráng bất tử “như kiếm dựng trời xanh” trong thơ Cao Bá Quát, một sông Hương “nổi quan hoài vạn cổ” trong thơ Bà Huyện Thanh Quan...

=> Bằng vốn kiến văn phong phú, H.P.N.T đã lay động linh hồn của con sông mà tên gọi của nó đã đi vào văn chương nghệ thuật mà theo tác giả “Dòng sông ấy không bao giờ tự lặp lại mình trong cảm hứng của các nghệ sĩ”

b. Chất thơ của một ngòi bút tài hoa: - Chất thơ toát ra từ những hình ảnh đẹp, từ độ nhòe mờ của hình tượng nghệ thuật: “những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà”, “lập lòe trong đêm sương những ánh lửa thuyền chài của một linh hồn mô tê xưa cũ...” ; qua cách so sánh liên tưởng gợi cảm: “Chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời nhỏ nhắn như những vàng trắng non”.

- Chất thơ còn lấp lánh ở cách H.P.N.T điểm xuyết ca dao, lời thơ Tản Đà, Cao Bá Quát, Bà Huyện Thanh Quan.

- Chất thơ còn tỏa ra từ nhan đề bài kí gợi mãi những âm vang trầm lắng của dòng sông : “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”

III. Kết bài: - Chất trí tuệ và chất thơ kết hợp hài hòa trong tác phẩm của H.P.N.T tạo nên phong cách đặc sắc của nhà văn này.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

- “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” không chỉ là một trong những tác phẩm hay nhất viết về sông Hương mà còn là bút kí đặc sắc vào bậc nhất của VHVN hiện đại.

B) Tác phẩm “Ai đã đặt tên cho dòng sông?:

1. Hoàn cảnh:

Bài kí *Ai đã đặt tên cho dòng sông* in trong tập bút kí cùng tên. Tập sách gồm tám bài kí, viết ngay sau chiến thắng mùa xuân 1975, đang bừng bừng cảm hứng ngợi ca chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nhưng ở HPNT, lòng yêu nước, tinh thần dân tộc thường gắn với tình yêu thiên nhiên và truyền thống văn hóa sâu sắc

2. Chủ đề

Bài tùy bút thể hiện lòng yêu nước, tinh thần dân tộc gắn liền với tình yêu thiên nhiên sâu sắc, với truyền thống văn hóa, lịch sử lâu đời, đồng thời truyền đạt bằng một ngòi bút tài hóa, với lời văn đẹp và sang.

Linh hồn của bài viết chính là vẻ đẹp huyền thoại của dòng sông Hương, qua ngòi bút tài hoa, lãng mạn của HPNT

Kim Lân

I) Tác giả:

- Kim Lân được dư luận chú ý nhiều hơn khi đi vào những đề tài độc đáo như tái hiện sinh hoạt văn hóa phong phú ở thôn quê (đánh vật, chơi

gà, thả chim...). Các truyện: *Đôi chim thành*, *Con mã mái*, *Chó săn...* kể lại một cách sinh động những thú chơi kể trên, qua đó biểu hiện một phần vẻ đẹp tâm hồn của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám - những người sống cực nhọc, khổ nghèo nhưng vẫn yêu đời, trong sáng, tài hoa.



- Sau Cách mạng tháng Tám, Kim Lân tiếp tục làm báo, viết văn. Ông vẫn chuyên về truyện ngắn và vẫn viết về làng quê Việt Nam - mảng hiện thực mà từ lâu ông đã hiểu biết sâu sắc. Những tác phẩm chính: *Nên vợ nên chồng* (tập truyện ngắn, 1955), *Con chó xấu xí* (tập truyện ngắn, 1962).

- Trong cả hai giai đoạn sáng tác, tuy viết không nhiều nhưng giai đoạn nào Kim Lân cũng có những tác phẩm hay. Là một cây bút truyện ngắn vững vàng, ông đã viết về cuộc sống và con

người ở nông thôn bằng tình cảm, tâm hồn của một người vốn là con đẻ của đồng ruộng.

II) Tác phẩm “Vợ nhặt”:

* Hoàn cảnh sáng tác:

Truyện “Vợ nhặt” có tiền thân từ tiểu thuyết “Xóm ngụ cư”. Tác phẩm được viết ngay sau cách mạng tháng Tám nhưng còn dang dở và mất bản thảo. Sau hoà bình lập lại (1954) Kim Lân dựa vào phần cốt truyện cũ và viết lại thành truyện “Vợ nhặt”. Tác phẩm được in trong tập truyện “Con chó xấu xí”. Truyện tái hiện lại bức tranh nạn đói năm 1945. Qua đó, thể hiện tấm lòng cảm thông sâu sắc của nhà văn đối với con người trong nạn đói.

* Tóm tắt tác phẩm Vợ nhặt

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Truyện lấy bối cảnh nạn đói khủng khiếp năm 1945, kể về nhân vật chính có tên là Tràng, một chàng trai xấu xí nghèo khổ, làm nghề đẩy xe thóc thuê. Giữa lúc nạn đói tràn đến xóm ngụ cư của hắn, Tràng đưa vợ về nhà, người vợ hắn “nhặt” được sau vài ba bận nói đùa và bốn bát bánh đúc. Bà cụ Tứ, người mẹ giàu tình thương người, xót cho cảnh ngộ người đàn bà, vừa mừng vừa tủi, bà chấp nhận nàng dâu mới. Cái liều lĩnh của Tràng đã biến thành hạnh phúc, những con người nghèo khổ ấy cùng nương tựa vào nhau và cùng hi vọng vào tương lai. Tác phẩm kết thúc bằng hình ảnh lá cờ đỏ, niềm tin vào một tương lai tươi sáng hơn.

*** Chủ đề:**

Tác phẩm đã phản ánh đời sống của những con người bần cùng, lương thiện, trong cảnh đói kém khủng khiếp do bọn thực dân phong kiến gây ra. Họ đã cự mang đùm bọc lấy nhau và hy vọng vào một cuộc sống mới tốt đẹp hơn mà cách mạng đem đến.

Giá trị hiện thực:

- Tố cáo tội ác thực dân, phát xít qua bức tranh xám xịt về thảm cảnh chết đói.
- Cái đói đã bóp méo cả nhân cách con người.
- Giá trị con người bị phủ nhận khi chỉ vì cùng đường đói khát mà phải trở nên trơ trẽn, liều lĩnh, bất chấp cả e thẹn.

Giá trị nhân đạo:

- Đề cao tình người, lòng nhân ái, cự mang đùm bọc nhau, khát vọng hướng tới sự sống và hạnh phúc.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

- Đặc biệt, sự cứu mạng đùm bọc của những con người nghèo đói là sức mạnh để họ vượt lên cái chết.

Giá trị nghệ thuật:

Tình huống truyện khiến diễn biến phát triển dễ dàng và làm nổi bật được những cảnh đời, những thân phận đồng thời nổi bật chủ đề tư tưởng tác phẩm.

Tô Hoài

I) Tác giả:

Trong dòng văn học hiện đại Việt Nam, Tô Hoài được đánh giá là một cây đại thụ. Ông nhận giải thưởng Hồ Chí Minh vào năm 1996. Nhà phê bình Vương Trí Nhàn đã nhận xét : “So với các cây bút đương thời, Tô Hoài có

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

lẽ là nhà văn giàu chất chuyên nghiệp bậc nhất. Sống đến đâu viết đến đấy. Việc viết lách đối với ông là một thứ lao động hàng ngày”. Giáo sư Hà Minh Đức cho rằng “Tô Hoài là một cây bút văn xuôi sắc sảo và đa dạng”.



Quả thật, Tô Hoài đã miệt mài sáng tác 70 năm nay và đã cho ra đời 160 đầu sách. Ông thành công ở nhiều thể loại như truyện ngắn, truyện dài, truyện đồng thoại, tiểu thuyết, kịch, hồi kí, chân dung văn học. Nghiên cứu nghệ thuật văn chương Tô Hoài sẽ giúp chúng ta đánh giá được đầy đủ hơn những đóng góp của ông với nền văn học nước nhà. Tô Hoài nổi tiếng với những tác phẩm như truyện dài Dế Mèn phiêu lưu kí, Quê người, Quê nhà, Đêm mưa, Xóm giếng, tiểu thuyết Nhớ Mai Châu, Kẻ cướp bến Bôi, hồi kí Cát bụi chân ai, Tự truyện, tập truyện ngắn Tây Bắc. Không chỉ thành công ở truyện dài, tiểu thuyết, hồi kí, ở thể loại truyện ngắn ngay từ ngày đầu cầm bút, Tô Hoài đã tạo được cho mình một phong cách riêng. Truyện ngắn của ông hấp dẫn người đọc ở mọi lứa tuổi với lời kể chuyện hóm hỉnh, tài quan sát và miêu tả, cách thể hiện nhân vật sinh động. Chuyện về một làng quê làm nghề dệt cửi với biết bao lo toan, xuôi ngược mà cuộc sống vẫn vất vả bộn bề đã để lại nhiều cảm xúc trong lòng người đọc. Ngày nay, truyện ngắn vẫn là một thể loại chiếm vị trí quan trọng trong đời sống văn học. Nó có sức phát triển bền bỉ qua năm tháng. Vì cuộc sống

công nghiệp bận rộn, gấp gáp, nhiều người yêu văn đã tìm đọc truyện ngắn. Họ vẫn thấy ở truyện ngắn những bài học cuộc sống, những tâm tình về số phận con người, cả định hướng tương lai. Các nhà văn tâm huyết với nghề cũng đang lao động không ngừng để tìm hướng phát triển mới của truyện ngắn

II) Tác phẩm “ Vợ chồng A Phủ”:

a. Hoàn cảnh ra đời :

– Năm 1952, Tô Hoài theo bộ đội vào giải phóng Tây Bắc. Trong chuyến đi dài 8 tháng này, ông đã sống gắn bó nghĩa tình với đồng bào dân tộc vùng cao Tây Bắc. Trong chuyến đi này, Tô Hoài đã sống và gắn bó nghĩa tình với đồng bào các dân tộc Tây Bắc. Và chính cuộc sống của đồng bào miền núi đã khơi nguồn cảm hứng sáng tạo để Tô Hoài hoàn thành 3 truyện ngắn Cứu đất cứu mường; Mường Giôn ; Vợ chồng A Phủ vào năm 1953. Tập truyện được tặng giải nhất của Hội Văn nghệ Việt Nam 1954-1955.

b. Tóm tắt tác phẩm :

– Mị là một cô gái Mèo trẻ đẹp, tài hoa, giỏi giang, yêu đời, thích tự do. Chỉ vì bố mẹ Mị vay nợ nhà thống lí Pá Tra để cưới nhau không trả được nên Mị bị bắt về làm con dâu gạt nợ cho gia đình này. Làm vợ A Sử, Mị phải sống kiếp nô lệ khổ nhục, chỉ muốn chết, nhưng vì thương bố và sợ thần quyền nên Mị đành cam lặng chịu đựng.

– A Phủ là một thanh niên mồ côi cha mẹ từ nhỏ, lao động giỏi, rất dũng cảm, nhiều cô gái mê, nhưng vì nhà nghèo nên không cưới được vợ. Trong hội xuân, A Phủ đã đánh A Sử nên bị thống lí Pá Tra bắt về đánh đập và phạt vạ 100 đồng bạc trắng. Không có tiền nộp phạt, A Phủ trở thành nô lệ cho nhà thống lí để trừ nợ. Do sơ ý để cạp vồ mất một con bò nên A Phủ bị thống lí Pá Tra trói đứng vào cọc chờ chết, Mị cắt dây trói cứu A Phủ. Cả hai cùng trốn khỏi Hồng Ngài.

– Đến Phiềng Sa, họ trở thành vợ chồng, nỗ lực xây dựng cuộc sống mới. Quân Pháp tràn tới, dân Phiềng Sa lại hoang mang lo sợ. A Châu, cán bộ

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Đảng đã tìm đến, A Phủ kết nghĩa anh em với A Châu. Rồi A Phủ trở thành tiểu đội trưởng du kích, cùng với Mị và đồng đội bảo vệ quê hương .

c. Ý nghĩa văn bản :

Tác phẩm tố cáo tội ác của bọn phong kiến, thực dân; thể hiện số phận đau khổ của người dân lao động miền núi; phản ánh con đường giải phóng và ngợi ca vẻ đẹp, sức sống tiềm tàng, mãnh liệt của họ.

Nguyễn Trung Thành

I) Tác giả:

- Văn Nguyên Ngọc mang đậm âm hưởng sử thi của núi rừng Tây Nguyên.
- Ở đó chất thơ hòa quyện với nét hoành tráng, hùng vĩ của núi rừng, của con người bất khuất, kiên trung với quê hương, đất nước.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+



- Sức sống bất diệt, khả năng trỗi dậy vô tận của con người, sự sống luôn được đề cao trong tác phẩm của ông..

II) Tác phẩm “ Rừng xà nu”:

“Rừng xà nu” ra đời vào năm 1965, khi đế quốc Mỹ đổ quân ào ạt vào miền Nam. Đó là những năm đen tối, cách mạng miền Nam từ đấu tranh chính trị chuyển sang đấu tranh vũ trang. Lúc đầu, truyện được đăng trên báo Văn nghệ quân giải phóng miền Trung Trung bộ. Sau này in trong tập truyện-kí “Trên quê hương những anh hùng Điện Ngọc” năm 1969.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Nguyễn Minh Châu

I) Tác giả:

Hành trình văn học của Nguyễn Minh Châu trải qua gần 30 năm với hai giai đoạn trước và sau 1975, gắn liền với hai giai đoạn của nền văn học hiện đại Việt Nam. Nguyễn Minh Châu đã có những tác phẩm góp phần đáng kể vào thành tựu của văn xuôi thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, nhưng vị trí và đóng góp nổi bật của ông là ở giai đoạn sau 1975, trong vai trò của người đi tiên phong mở đường cho công cuộc đổi mới văn học.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+



Những đặc điểm bao trùm trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu, và cũng là những nét nổi bật trong tư tưởng và phong cách của ông có thể thấy tập trung ở những điểm sau.

Tư tưởng nhân đạo.

* “Văn học và đời sống là những vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm là con người”...“Tôi không thể nào tưởng tượng nổi một nhà văn mà lại không mang nặng trong mình tình yêu cuộc sống và nhất là tình yêu thương con người. Tình yêu này của người nghệ sĩ vừa là một niềm hân hoan say mê, vừa là một nỗi đau đớn, khắc khoải, một mối quan hoài thường trực về số phận, hạnh phúc của những người chung quanh mình”. (Nguyễn Minh Châu).

Ghi nhớ

Nguyễn Minh Châu là nhà văn có tình yêu thương tha thiết với con người, mang một mối quan hoài thường trực về số phận và những nỗi đau khổ của con người ở xung quanh mình. Nhà văn muốn dùng ngòi bút của mình tham gia trợ lực cho con người trong cuộc đấu tranh giữa cái thiện và

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

cái ác, đồng thời luôn đặt niềm tin vào con người, ở khả năng thức tỉnh và hướng thiện của mỗi người. Tư tưởng nhân bản là cơ sở vững chắc của mọi tìm tòi, khám phá sáng tạo của nhà văn. Trên hướng đó, Nguyễn Minh Châu xứng đáng là người xuất sắc kế tục những nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn trong nền văn học dân tộc.

Năng lực miêu tả và phân tích tâm lý.

Tư tưởng nhân bản của Nguyễn Minh Châu lại được hình thành và phát triển trên cơ sở sự hiểu biết thấu đáo, sâu sắc về con người, đặc biệt là đời sống tâm lý của con người. Chiều sâu bí ẩn của đời sống bên trong con người là cái đích mà ngòi bút của Nguyễn Minh Châu hướng tới để lật xới, khám phá: “Cần phải mô tả con người tham gia vào các vụ việc với tất cả chiều sâu của tiến trình diễn biến tâm lý và tính cách” (Nói về truyện ngắn của mình). Các nhân vật của Nguyễn Minh Châu đặc biệt là trong những truyện ngắn sau năm 1975, đều được thể hiện trong những trạng thái và quá trình tâm lý không hề đơn giản.

Các nhân vật như Hạnh, Thai, Lực và nhất là Quỳ, Khúng đều được soi sáng từ bên trong với tất cả tính phức tạp và luôn vận động của đời sống tâm lý, cả những ám ảnh của tiềm thức vô thức. Ngòi bút miêu tả và phân tích tâm lý của Nguyễn Minh Châu đã tiếp nối truyền thống chủ nghĩa hiện thực tâm lý của Nam Cao. Sự gần gũi đó được thể hiện đặc biệt rõ ràng trong loại nhân vật tự vấn.

Hướng về những vẻ đẹp trong sáng và chất trữ tình.

Tinh thần nhân bản ở Nguyễn Minh Châu được biểu hiện trong hai thái độ đối với con người: sự thương cảm và niềm tin. Thái độ thứ nhất được thể hiện ở sự đồng cảm, ở mối quan hoài thường trực về những đau khổ và số phận con người cùng với nỗi lo âu và cảnh tỉnh trước sự sa sút về đạo đức, nhân cách. Còn niềm tin lại dẫn dắt ngòi bút của nhà văn hướng đến khám phá những vẻ đẹp tiềm ẩn, bền vững trong con người, trong thiên nhiên cùng với chất trữ tình đậm đặc. Trong những năm chiến tranh, cũng nằm trong mạch sử thi hào hùng của văn học đương thời, nhưng tác phẩm của Nguyễn Minh Châu vẫn thiên về khai thác những vẻ đẹp trong sáng, như chính tác giả đã bộc lộ khát vọng của mình là “gắng đi tìm

những hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn con người”. Người đọc có thể tìm thấy vẻ đẹp ấy trong các nhân vật: Cô giáo Thuý, Bác Thịnh (*Cửa sông*), Kinh, Lữ, Xiêm (*Dấu chân người lính*), Thận (*Nhàn mai*), Nguyệt (*Mảnh Trăng Cuối rừng*).... Sau năm 1975 cái nhìn của nhà văn về con người đã đạt tới sự nhận thức tính phức tạp, đa tầng của bản chất con người, nhưng vẫn không mất đi niềm tin và sự khao khát khám phá những vẻ đẹp sâu xa của con người. Những vẻ đẹp ấy được thể hiện tập trung nhất ở các nhân vật phụ nữ. Trong truyện của Nguyễn Minh Châu, nhân vật nữ thường là hiện thân của những phẩm chất truyền thống của vẻ đẹp tâm hồn, như tình yêu trong sáng và thủy chung duy nhất tình thương và đức hy sinh, lòng vị tha. Nhiều nhân vật nữ thuộc trong số những hình tượng thành công nhất của Nguyễn Minh Châu và để lại nhiều thiện cảm trong người đọc (Nguyệt, Hạnh, Quỳ, Thai). Chất trữ tình và vẻ đẹp trong sáng của Nguyễn Minh Châu còn được thể hiện ở những bức tranh thiên nhiên, được miêu tả bằng ngòi bút tinh tế, gợi cảm và thường mang tính biểu tượng.

Về bút pháp:

Nguyễn Minh Châu cũng ngày càng đa dạng, tinh tế và giàu chất tạo hình trong miêu tả, linh hoạt, biến hoá trong lối kể chuyện và nhất là sắc sảo trong miêu tả và phân tích tâm lí nhân vật. Phải kể thêm một điểm đặc sắc trong bút pháp của Nguyễn Minh Châu là việc sử dụng khá thường xuyên các hình ảnh biểu tượng. Người đọc không thể không nhớ đến những hình ảnh loại này trong nhiều tác phẩm, như *Mảnh trăng*, *Nhàn mai* (trong các truyện ngắn cùng tên), cái giếng nước nơi góc vườn (*Bên đường chiến tranh*), chiếc xe cút kít (*Khách ở quê ra*), đặc biệt là bò hoang và giấc mơ kì dị người - bò của lão Khủng (*Phiên Chợ Giát*)

Đôi dòng cảm nghĩ

Nguyễn Minh Châu phải ngừng bút vào cái lúc mà tài năng và tư tưởng của ông đạt tới độ chín, cũng là lúc công cuộc đổi mới văn học vừa được mở ra, đem lại sự khích lệ to lớn cho những tìm tòi sáng tạo của nhà văn. Những gì mà ông khai phá để mở ra hướng đi mới đã được nhiều cây bút tiếp theo kế tục và đẩy tới xa hơn. Những cống hiến của Nguyễn Minh Châu trong cả cuộc đời cầm bút, đặc biệt là ở thời kì đổi mới vẫn là một di

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

sản quý trong nền văn học hiện đại Việt Nam và được nhiều thế hệ người đọc đón nhận với niềm yêu mến và trân trọng.

II) Tác phẩm “ Chiếc thuyền ngoài xa”:

Chiếc thuyền ngoài xa” của Nguyễn Minh Châu được sáng tác vào tháng 8/1983, lúc đầu được in trong tập “Bến quê”, sau đó có vinh dự được nhà văn dùng để đặt tên cho cả tập truyện ngắn, xuất bản năm 1987. Năm 1983, đó là một thời điểm khá đặc biệt khi cuộc chiến tranh chống Mỹ và tay sai đã kết thúc thắng lợi, chúng ta trở về muôn mặt của đời thường. Và cũng trong thời điểm này, cả dân tộc đang bước vào giai đoạn đổi mới, cho nên cuộc sống có nhiều điều bất ngờ thú vị, có sức hút đối với văn nghệ sĩ, trong đó có Nguyễn Minh Châu.

Lưu Quang Vũ

I) Tác giả:

Mùa xuân này tròn 30 năm khi quay ngược thời gian về năm 1986 – thời điểm được rất nhiều người Việt Nam ghi vào ký ức với hai chữ “Đổi mới”. Kỷ niệm của thời tem phiếu và những khốn khó trải qua của cuộc chuyển mình là một phần ký ức không thể quên của nhiều thế hệ người Việt.

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Đây cũng là thời điểm nhà viết kịch Lưu Quang Vũ được biết đến như một hiện tượng hiếm có của sân khấu kịch nói Việt Nam. Tác phẩm của ông không những nhiều về số lượng được dàn dựng và trình diễn mà còn có giá trị nghệ thuật cao.



Trong những năm 80 thế kỷ trước, vừa ra khỏi hai cuộc kháng chiến, đất nước phải đối mặt với vô vàn khó khăn, kinh tế bao cấp, tệ quan liêu, cửa quyền, vô trách nhiệm đã trở thành căn bệnh... Ở thời điểm lịch sử ấy, kịch của Lưu Quang Vũ như con dao sắc mổ xẻ những vấn đề nhức nhối của xã hội, động chạm đến những vấn đề mà ngày ấy cho là nhạy cảm.

“Tôi và chúng ta”, “Khoảnh khắc và vô tận”, “Quyền được hạnh phúc”... là những vở kịch đã động chạm đến nhiều vấn đề xã hội phức tạp đến mức phải duyệt đi duyệt lại như vở “Tôi và chúng ta”, thậm chí có vở chỉ cho diễn ở sân khấu chứ không phát rộng rãi trên truyền hình như vở “Ông không phải bố tôi”.

Theo nhà văn Chu Lai, Chủ tịch Hội đồng Nghệ thuật, Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam, kịch của Lưu Quang Vũ lúc ấy như đội quân tiên phong của văn học nghệ thuật, dám xông vào những vấn đề xã hội nóng bỏng, báo động, tiên liệu, dự cảm một cái gì đó nếu không ổn định cơ chế, ổn

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

định những đạo lý thì con người còn vấp phải những hiểm họa khôn lường. Thực ra, vết kịch của Lưu Quang Vũ nói về đề tài nông thôn, thành thị, quá khứ, chiến tranh, đời thường, kinh tế... nhưng cũng chỉ giao tranh giữa cái thiện và cái ác. Cuộc giao tranh này là muôn đời muôn kiếp từ khi khai sinh cho đến ngày không còn trái đất thì vẫn còn giao tranh thiện ác. Cho nên kịch Lưu Quang Vũ là có tính vĩnh cửu.

Cảm hứng chủ đạo trong kịch Lưu Quang Vũ là cảm hứng về con người, về cái đẹp, cái thiện, cái tôi hoà tan trong cái ta. Ở đó tính thời sự được kết hợp với những vấn đề muôn thuở của nhân loại. Nếu ở vở “Hồn Trương Ba da hàng thịt”, lấy mô típ từ truyện dân gian, Lưu Quang Vũ đề cập đến vấn đề giá trị muôn thuở là triết lý về lẽ sống, lẽ làm người; thì ở “Nguồn sáng trong đời”, “Người tốt nhà số 5”, “Hoa cúc xanh trên đầm lầy” lại là nỗi trăn trở về bản chất, về những thuộc tính bên trong của con người, thông điệp về lòng nhân ái và cao thượng đồng thời cũng chứa đựng triết lý sâu sắc về hạnh phúc và quan niệm về nghệ thuật.

Giám đốc Nhà hát Kịch Việt Nam - Nguyễn Thế Vinh nhận định: "Lưu Quang Vũ đã đi tiên phong từ những năm 80. Tất cả những thông điệp ông đưa ra cho đến thời điểm này vẫn là tư tưởng tiên phong. Những thông điệp không chỉ cho một cơ quan, một khu vực, một đất nước mà nó là vấn đề của thế giới. Đối với một bối cảnh xã hội ngày càng thì tư tưởng tiên phong rất cần thiết".

Có thể nói khi hướng ngòi bút về cuộc sống, kịch Lưu Quang Vũ đã góp một tiếng nói thiết thực vào công cuộc đổi mới đất nước. Nói như nhà phê bình sân khấu Nguyễn Văn Thành, kịch của Lưu Quang Vũ khiến người xem hiện đại được soi mình trong đó, được đối thoại, gợi mở cách giải quyết, được thức tỉnh tinh thần đến mức có thể thay đổi hành vi, nhận thức và lối sống. Đặc biệt là những vở kịch ấy phần nhiều đã đáp ứng được nhu cầu đổi mới của bản thân sân khấu, sự thưởng thức hưởng thụ của khán giả.

Tiếng nói của sân khấu là một trong những tiếng nói của văn học nghệ thuật thời kỳ đổi mới. Vai trò của Lưu Quang Vũ trong sự đóng góp đó của sân khấu là một trong những nhân tố đã có những dự báo sớm về sự thay đổi của đất nước. Những yêu cầu khách quan của đất nước và xu thế của

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

thời đại. Anh cộng hưởng thêm tiếng nói trẻ trung hơn và gần với con người hơn, gần với nhân dân hơn.

Các tác phẩm của Lưu Quang Vũ không chỉ đơn thuần phản ánh hiện thực xã hội Việt Nam lúc bấy giờ mà còn thể hiện cách nhìn của tác giả với những trần trở, suy tư, đòi hỏi với hiện thực, mong mỗi nó tiến tới những chân lý cuộc sống. Ông công khai ngợi ca những tư tưởng mới, lối suy nghĩ mới, cách làm sáng tạo, năng động, đồng thời thẳng thắn phê phán cơ chế quan liêu bao cấp trong nhiều lĩnh vực đời sống và tinh thần của xã hội lúc bấy giờ.

Ông Trương Nhuận, nhà hát Tuổi Trẻ chia sẻ: "Trong nhiều năm tới vẫn nên phục hiện và dựng kịch Lưu Quang Vũ bởi vì tác phẩm của anh luôn luôn được khán giả rất yêu mến và đón nhận, bởi tính nhân văn và sự dự cảm, những thay đổi trong xã hội, những dự cảm về tính dân chủ, đòi hỏi về quyền dân chủ trong xã hội. Ở một góc độ nào đó, xem xong kịch Lưu Quang Vũ, người ta vẫn thấy tin, vẫn thấy yêu cuộc đời hơn. Đó là chức năng mà văn học nghệ thuật đã để lại những hạt giống".

30 năm đã đi qua, những tác phẩm của Lưu Quang Vũ vẫn đầy sức sống trên sân khấu kịch và trong lòng người xem bởi nó vẫn còn nguyên tính thời đại, khi thể hiện tâm tư nguyện vọng, trần trở về cuộc sống.

Xem kịch của ông, người ta vẫn thấy đâu đây trong xã hội này những con người, những câu chuyện, tính cách, những biến cố và cách xử lý vấn đề đang hiện hữu, cũng như giúp công chúng hôm nay nhìn lại tầm vóc của một tác giả đã góp sức đưa nền sân khấu Việt Nam đạt đến một đỉnh cao mà cho đến nay nhiều người vẫn còn mơ ước.

Tác phẩm của ông là lời nói hộ những trần trở của hàng triệu người Việt Nam về lòng mong ước vào công cuộc đổi mới đất nước.

II) Tác phẩm “ Hồn Trương Ba, da hàng thịt”:

Hoàn cảnh ra đời của vở kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt của Lưu Quang Vũ :

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

Hồn Trương Ba, da hàng thịt là một trong những vở kịch gây được nhiều tiếng vang nhất của Lưu Quang Vũ. Vở kịch được viết từ năm 1981, nhưng đến năm 1984 mới lần đầu ra mắt công chúng. Nhanh chóng tạo được nhiều thiện cảm với người xem, Hồn Trương Ba, da hàng thịt đã được công diễn nhiều lần trên các sân khấu trong và ngoài nước.

Đoạn được học trích từ cảnh VII và đoạn kết của vở kịch, diễn tả sự đau khổ, dằn vặt và quyết định cuối cùng vô cùng cao thượng của Hồn Trương Ba.

Nguyễn Khoa Điềm

I) Tác giả:

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+



Nguyễn Khoa Điềm là một trong những nhà thơ tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mỹ như: Phạm Tiến Duật, Bằng Việt, Nguyễn Duy, Lâm Thị Mỹ Dạ, Hoàng Nhuận Cầm, Lê Anh Xuân.... Đây là lớp nhà thơ trưởng thành từ ghế nhà trường, không chỉ có trình độ văn hóa, niềm say mê lý tưởng mà còn có mặt trực tiếp trong cuộc kháng chiến dân tộc. Họ ý thức cao về vai trò và trách nhiệm của tuổi trẻ về đất nước, những trang thơ của họ nóng bỏng, nhiệt tình yêu nước và hiện thực kháng chiến của dân tộc. Nguyễn Khoa Điềm xuất thân từ một gia đình trí thức cách mạng ở Huế, bản thân ông tham gia trực tiếp vào phong trào đấu tranh sinh viên nên thơ Nguyễn Khoa Điềm rất

giàu chất suy tư, cảm xúc dồn nén mang tâm tư của người trí thức....

II) Tác phẩm “Đất Nước”:

Nguyễn Khoa Điềm thuộc thế hệ nhà thơ thời kì chống Mỹ cứu nước. Thơ ông hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa cảm xúc nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước, con người Việt Nam. Bài thơ “Đất nước” nằm phần đầu của chương năm trường ca “Mặt đường khát vọng”.

“Mặt đường khát vọng” được tác giả hoàn thành ở chiến khu Trị Thiên năm 1971 và in lần đầu năm 1974. Đó là những năm tháng nhân dân miền Nam kiên cường chống đế quốc Mỹ và tay sai. “Mặt đường khát vọng” là một trong những bản trường ca lớn của thơ ca chống Mỹ viết về đất nước, nhân

Hocvan125.com – Đam mê và chinh phục

Khóa học online miễn phí: khoahoc.hocvan12.com

Cuốn sách: KNOCK OUT – KÌ THI THPT QUỐC GIA: Ai cũng thể đạt 7+

dân. Tác phẩm viết về sự thức tỉnh của tuổi trẻ vùng tạm chiến miền Nam, nhận rõ bộ mặt xâm lược của đế quốc Mỹ, hướng về đất nước, hướng về nhân dân, ý thức được với xứ mệnh của thế hệ mình đứng dậy xuống đường đấu tranh hòa nhập với cuộc chiến đấu của dân tộc.

Trường ca “Mặt đường khát vọng” gồm nhiều chương, mỗi chương có một chủ đề riêng: “Lời chào”, “Báo động”, “Giặc Mỹ”, “Tuổi trẻ không yêu”, “Đất nước”, “Xuống đường”. Đoạn trích “Đất nước” nằm phần đầu của chương V, là một trong những đoạn thơ hay nhà thơ viết về tư tưởng: Đất nước của nhân dân, của ca dao thần thoại.